

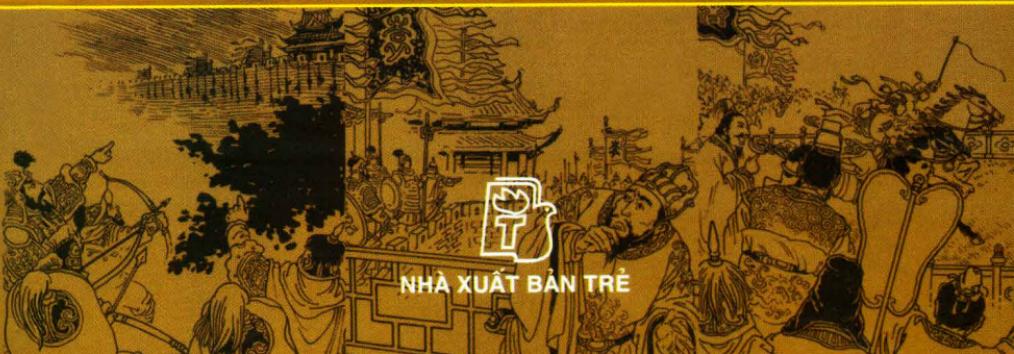
NHỮNG CÂU CHUYỆN TRUNG HÓA XƯA



36 KÉ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



những câu chuyện trung hoa xưa
36 KẾ

NHỮNG CÂU CHUYỆN TRUNG HOA XƯA



36 KẾ

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

**HOAN NGHÊNH BẠN ĐỌC GÓP Ý PHÊ BÌNH
NHÀ XUẤT BẢN TRẺ**

161b Lý Chính Thắng - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 9316211 - 8465595 - 8465596 - 9316289
Fax: 84.8.8437450
E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn
Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

Kế thứ nhất: MẠN THIÊN QUÁ HẢI

Vào năm Trinh Quán thứ mười bảy vua Đường Thái Tông Lý Thế Dân đích thân đem ba mươi vạn quân đi chinh chiến. Ngày kia, đoàn người ngựa đến bên bờ biển đông, vừa nhìn thấy sóng to gió lớn cuộn trào trên mặt biển, Đường Thái Tông liền hoảng sợ, thì ra vị Hoàng đế này vốn thường hay say sóng, cứ mỗi khi bước lên thuyền chẳng bao lâu, liền tức khắc nôn mửa cả mặt xanh lẩn mật vàng như vừa qua một cơn bạo bệnh vậy.

Các đại thần đều cảm thấy bối rối vì không biết phải làm sao cho ổn đây? Nếu lần này nhà vua không thể theo đoàn quân chinh chiến ắt sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần chiến đấu của binh sĩ.

Vừa lúc này, bỗng có một thân sĩ tóc bạc phơ vốn cung phụ lão năm bên bờ biển đến xin bái kiến Đường Thái Tông và mời nhà vua cùng bá quan văn võ đến nhà ông ta nghỉ ngơi. Đường Thái Tông vui vẻ đồng ý. Nhà của vị thân sĩ già quả thật rất đẹp, trên tường phòng khách treo đầy các bức màn gấm quý giá, còn nền nhà được

trải những tấm thảm đỏ mềm như nhung; đã vậy vị thân sỹ còn cho dọn sẵn hơn mười bàn tiệc toàn cao lương mỹ vị để chiêu đãi vua Đường và các quan. Đường Thái Tông vô cùng thích thú vì từ khi rời chốn hoàng cung cao sang quyền quý theo đoàn quân viễn chinh đến nay, ông chưa hề được nhìn thấy nơi nào sang trọng như ngôi nhà này, mà lâu lắm rồi cũng chưa được nếm qua những món ăn ngon như thế, liền kêu mọi người nhập tiệc; mọi người đều nâng ly chúc tụng cho lần xuất quân này sẽ chiến thắng khai hoàn.

Mọi người say sura ăn uống cười nói quên cả thời gian. Bỗng nhiên gian phòng chợt chao đảo giống như bị động đất, khiến cho mọi thứ trên bàn tiệc bị rơi xuống đất còn mọi người thì nghiêng ngả đứng không vững. Đường Thái Tông vô cùng kinh hãi ra lệnh cho tùy tùng vén màn gấm treo trên tường tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra. Sau khi màn được vén ra, mọi người càng sợ hãi nữa, vì chao ôi, trước mặt mọi người chỉ là đại dương với những cuộn sóng trắng xoá, thì ra họ đang ngồi trong một chiếc thuyền mà chẳng biết. Nhận ra tình cảnh này, Đường Thái Tông liền biến sắc ôm lấy ngực như muối nôn ói; nhưng may thay, lúc đó thuyền cũng vừa cập bến. Đến lúc ấy, lão thân sỹ mới vừa cười vừa kéo mái tóc bạc trên đầu xuống, rồi quỳ trước mặt Đường Thái Tông nói: “Thần đã lừa dối hoàng thượng, tội đáng chết”.

Thì ra vị nhân sĩ này là do chính tướng quân Tiết Nhơn Quý cải dạng để lừa Đường Thái Tông lên chiếc thuyền được ngụy trang giống như một tòa nhà nguy nga cùng với những bàn tiệc rượu toàn món ngon vật lạ để mọi người bị phân tâm không nhận ra được diễn biến chung quanh. Kết quả là Đường Thái Tông đã qua được biển một cách dễ dàng.

KẾ THỨ 1:

“Mãn thiên quá hải”

“Thiên” ở đây là chỉ hoàng đế. Do thời xưa gọi hoàng đế là “Thiên tử”. Có ý là giấu vua để ông ta vượt biển yên ổn. Trong quân pháp thì “Mãn thiên quá hải” có nghĩa là đem mật kế ẩn giấu dưới một hành động công khai nhằm đạt được hiệu quả bất ngờ.

Kế thứ hai: VÂY NGỤY CỨU TRIỆU

Năm ba trăm năm mươi bốn tức vào thời Chiến quốc, nước Ngụy vốn là quốc gia hùng mạnh thời bấy giờ, đang muốn thôn tính nước Triệu nhỏ bé, bèn phái đại tướng Bàng Quyên thống lĩnh mười vạn đại quân bao vây kinh thành Hàm Đan của nước Triệu. Triệu Vương thấy tình hình nguy cấp, liền sai người đi cầu cứu nước Tề vốn đang là đồng minh của nước Triệu.

Vua nước Tề là Tề Ngụy Vương sau khi được tin, quyết định phong Điền Ky làm đại tướng quân, còn Tôn Tẫn làm quân sư mang quân đi giúp nước Triệu. Điền Ky đang chuẩn bị tiến quân về hướng Hàm Đan, nhưng Tôn Tẫn lại can ngăn: “Đâu cần đánh nhau mới giúp được Triệu. Hiện nay toàn bộ đại quân nước Ngụy đang đánh Hàm Đan, trong nước tất nhiên chẳng còn bao nhiêu binh lực. Nếu như chúng ta giả vờ đem quân tấn công kinh đô Đại Lương của nước Ngụy, tất nhiên tướng Ngụy Bàng Quyên át phải mang quân trở về để tăng viện. Nếu vậy, chẳng phải là nước Triệu đã được giải vây rồi hay sao”.

Điền Ky nghe xong phấn khởi nói: “Quả là diệu kế”. Tôn Tẫn lại nói: “Đợi khi quân Ngụy đang vội vã quay về chúng ta sẽ mai phục nơi chúng sẽ đi qua, rồi đánh một trận bất ngờ thì quân Ngụy tất sẽ đại bại”.

Liền sau đó Điền Ky và Tôn Tẫn xuất quân hướng về phía thành Đại Lương. Được tin quân Tề tiến đánh kinh thành, quân Ngụy thất kinh, vội vàng thoái binh quay về cứu viện. Do ngày đêm phải cấp tốc về nước, người ngựa của quân Ngụy đều mỏi mệt, nên khi bị quân Tề phục kích đã đại bại không còn manh giáp.

Nhờ vậy quân Tề toàn thắng còn nước Triệu được giải vây mà chẳng tốn công sức.

KẾ THỨ 2:

“Vây Ngụy cứu Triệu”
là một trận chiến rất
nổi tiếng trong lịch sử
Trung Quốc, kế này
chủ trương tránh đối
đầu với quân chủ lực,
mà nhắm vào chỗ yếu
của địch, làm cho kẻ
địch bị khống chế, từ
đó dùng cái giá thấp
nhất để đổi lấy sự
thành công cao nhất.

KẾ THỨ BA: MƯU SÂU CỦA KHỔNG MINH

Năm hai trăm lẻ tám sau khi bình định xong phuong bắc, Tào Tháo thống lãnh đại binh hơn mươi vạn quân tiến xuống miền Nam đánh Lưu Bị. Do thế cô binh yếu nên quân Lưu Bị đại bại, tình hình vô cùng nguy nan. Lưu Bị liền phái quân sư Khổng Minh Gia Cát Lượng đến Đông Ngô để thuyết phục Tôn Quyền liên minh chống lại Tào Tháo.

Nào ngờ Gia Cát Lượng chưa đến được Đông Ngô thì Tào Tháo đã thảo một phong thư trao cho Tôn Quyền nói rằng “muốn liên kết với Tôn Quyền để diệt Lưu Bị đồng thời hứa vĩnh viễn sẽ là đồng minh của Đông Ngô”. Sau khi đọc thư, Tôn Quyền biết là Tào Tháo có ý ép mình đầu hàng liền cùng các mưu sĩ bàn bạc tìm kế đối phó. Trong số các mưu sĩ, có người chủ hòa có người thì chủ chiến. Phe chủ hoà cho rằng binh lực của Tào Tháo quá mạnh chỉ có đầu hàng mới có thể bảo vệ được Đông Ngô. Phe chủ chiến thì lại cho rằng, Tào Tháo rất quỷ quyết, sau

khi diệt được Lưu Bị, mục tiêu kế tiếp sẽ là Đông Ngô; do vậy chỉ còn được một đường duy nhất là phải liên minh với Lưu Bị để chống lại Tào Tháo mà thôi. Nghe xong Tôn Quyền vẫn dùng dằng chưa quyết, rốt cuộc đành phải mời Đại đô đốc Chu Du đang đóng quân phương xa trở về để cùng tìm đối sách. Sau khi phân tích tình thế, Chu Du cho rằng lực lượng của Đông Ngô không thể đối đầu với quân binh của Tào Tháo nên cũng đồng ý đầu hàng.

Vào lúc này quân sư Gia Cát Lượng cũng vừa đến nơi. Khi gặp mặt Chu Du, Gia Cát Lượng nói ngay rằng: “Chủ trương đầu hàng Tào Tháo của Đông Ngô là đúng”. Nghe Gia Cát Lượng nói vậy, mưu sĩ phe chủ chiến là Lỗ Túc liền nổi trận lôi đình, trách Gia Cát Lượng: “Ngài là bạn tôi sao lại ủng hộ chủ trương vong quốc này chứ”.

Gia Cát Lượng cười mà nói rằng: “Thực ra thì các vị nếu muốn bảo vệ quốc thổ cũng chẳng khó gì, chỉ cần dâng nạp hai mỹ nhân của Đông Ngô là Tiểu Kiều và Đại Kiều là được, vì Tào Tháo muốn đánh Đông Ngô cũng chỉ vì mục đích này mà thôi”.

Chu Du vội hỏi: “Lời ngài nói có gì làm chứng cứ không?”

Gia Cát Lượng nói: “Tào Tháo cho xây Đồ Tước đài bên Chương Thủy, còn nói rằng là để chuẩn bị cho đón hai mỹ nhân của Đông Ngô là Tiểu Kiều và Đại Kiều về ở. Ngoài ra Tào Tháo còn làm cả một bài thơ có ý nói là...”

Gia Cát Lượng chưa nói dứt câu Chu Du đã nổi giận như điên, hoá ra Đại Kiều chính là chị dâu của Tôn Quyền còn Tiểu Kiều chính là phu nhân của Chu Du.

Ngay sau đó Chu Du hầm hầm đi gặp Tôn Quyền bàn bạc quyết định tập trung binh mã để liên minh với Lưu Bị chống Tào Tháo, nhờ vậy trong lịch sử Trung Hoa mới có trận hỏa thiêu Xích Bích mà quân Tào đã bị đại bại.

KẾ THỨ 3:

**“Mưu sâu của
Khổng Minh” là kế
mượn lực lượng
của người khác
đi tiêu diệt kẻ thù
của mình, để đạt
được mục tiêu
bảo đảm sự an
tòn cho bản thân.**



Kế thứ tư: DĨ DẬT ĐÃI LAO

Thời Xuân Thu, nước Tề, một cường quốc ở phía đông Trung Quốc đem đại quân đi xâm lăng nước Lỗ, vua Lỗ là Lỗ Trang Công đích thân xuất quân ra ngoài thành nghênh chiến. Khi hai đoàn quân đối mặt, Lỗ Trang Công vô cùng lo lắng nhận ra quân lực của mình quá nhỏ bé so với quân Tề. Nghe thấy tiếng trống trận cùng với tiếng hiệu lệnh xung phong nổi lên ầm ĩ từ phía quân Tề, Lỗ Trang Công cũng định hạ lệnh cho đại quân đánh trống tiến quân thì mưu sĩ Tào Quệ bước ra ngăn lại, Tào Quệ nói: “Địch quân đang khí thế ào ào, ta nên đợi cho đến khi nhuệ khí của chúng suy giảm rồi tính”.

Khi quân Tề xông lên thì thấy quân Lỗ vẫn đứng tro như bàn thạch chẳng hề đếm xỉa gì đến thế trận, đành phải lui binh. Hồi sau trống trận của quân Tề lại nổi lên, nhưng Tào Quệ vẫn chưa cho phép đánh trống trận nên quân Lỗ vẫn không có động tĩnh gì, khiến quân Tề đâm ra hoang mang, không hiểu quân Lỗ đang muốn gì, cho nên chỉ đành hô hoán một hồi rồi cũng lại lui quân.

Khi quân Tề nổi hồi trống thứ ba, Tào Quê sau khi nghe tiếng trống liền nói với Lỗ Trung Công: “Thưa hoàng thượng, đã đến lúc đánh bại quân địch rồi, xin hãy mau ra lệnh thúc quân”, Lỗ Trung Công nghe vậy, vội liền hạ lệnh đánh trống trận.

Quân lính nước Tề thấy hai lần xung trận đều không có động tĩnh gì, do vậy cho rằng quân Lỗ không muốn đánh nhau, vì thế tinh thần chiến đấu cũng không còn hăng hái như trước nữa; ngược lại, quân Lỗ do ý muốn chiến đấu dồn nén đã lâu nên khi vừa nghe thấy tiếng trống trận, bèn người người tranh nhau xông lên phía trước, hăng hái giết địch, khiến quân Tề sợ hãi chen nhau tháo chạy. Quân Lỗ thừa thắng truy địch, đuổi quân Tề ra khỏi bờ cõi.

KẾ THÚ 4:

“Dĩ dật đai lao”, kế sách này nói rõ: Trước kẻ địch mạnh không nhất định phải dùng phương pháp tấn công trực tiếp, mà phải tích cực phòng ngự, từ từ tiêu hao sinh lực địch, làm cho kẻ địch từ mạnh trở nên yếu, chờ thời cơ phản công tiêu diệt địch.

Kế thứ năm: MƯỢN GIÓ BỂ MĂNG

Vào thời Xuân Thu, hai nước Ngô, Việt đánh nhau, cuối cùng nước Ngô đánh bại được nước Việt và bắt Việt vương là Câu Tiễn làm tù binh. Ngô vương là Phù Sai vì muốn làm nhục Câu Tiễn nên mang ông ta về Ngô làm chân nuôi ngựa cho mình.

Câu Tiễn lập chí muống báo thù nhưng bề ngoài luôn tỏ ra phục tùng ngoan ngoãn với Phù Sai, nhờ vậy lừa được Phù Sai; và cuối cùng đã được Ngô vương tha cho về nước.

Để làm yên lòng Phù Sai, sau khi trở về, Câu Tiễn vẫn tiếp tục giữ thân phận là nước chiến bại: mỗi năm đều tiến cống nước Ngô rất nhiều lễ vật. Thế nhưng, đồng thời Việt vương Câu Tiễn cũng không ngừng đốc thúc phát triển sản xuất, tăng cường thao luyện quân sĩ. Nhờ vậy, chỉ trong vòng vài năm, nước Việt bắt đầu phú cường trở lại và lòng báo thù phục quốc của Câu Tiễn cũng ngày càng kiên quyết hơn.

Còn Ngô vương Phù Sai thì sao? Quả là chiêu lừa của

Câu Tiễn quá lợi hại, đến mức Phù Sai vẫn cho rằng Việt vương Câu Tiễn chỉ là bậc hèn hạ không đáng để nước Ngô phải quan tâm. Hơn thế nữa, Ngô vương càng ngày càng kiêu căng ngạo mạn chẳng đếm xỉa gì đến lời khuyến cáo của quần thần, thậm chí còn giết cả Ngũ Tử Tư là bậc trung thần từng lập rất nhiều công lớn.

Đến năm bốn mươi bảy trước công nguyên, nước Ngô gặp phải thiên tai, gây ra mùa màng thất bát, đời sống của người dân vô cùng điêu đứng, thế nhưng Ngô vương vẫn không ngừng dùng tiền của cho xây dựng các cung điện xa hoa để hưởng lạc, khiến cho dân nước Ngô rất căm hận.

Chẳng bao lâu, Ngô vương rời nước đi về phương bắc để cùng gặp mặt vua chúa các nước khác, nhằm chuẩn bị tranh chấp chức danh bá chủ. Việt vương Câu Tiễn thấy thời cơ đã đến, liền thống lĩnh ba quân tiến đánh nước Ngô. Vào lúc này, binh lực nước Ngô đã vô cùng suy yếu, chỉ còn hư danh, quân sĩ không còn tinh thần chiến đấu; ngược lại quân nước Việt như cọp xổ chuồng, càng đánh càng hăng. Vì thế, chẳng bao lâu sau nước Ngô đã bị nước Việt tiêu diệt.

KẾ THÚC 5:

"Mượn gió bẻ măng"
là kế nhân lúc kẻ địch
gặp khó khăn, lực
lượng suy yếu không
đủ sức chống trả mà
tăng cường tập kích,
như vậy sẽ thắng lợi
dễ dàng.

Kế thứ sáu: GIƯƠNG ĐÔNG KÍCH TÂY

Lúc bấy giờ đương thời Đông Hán, Hán Minh Đế phái Ban Siêu đi sứ Tây Vực (nằm ở phía Tây của Ngọc Môn Quan thuộc tỉnh Cam Túc) với nhiệm vụ là liên kết các quốc gia nhỏ bé trong khu vực này để chống lại quân Hung Nô. Thế nhưng ở Tây Vực có một nước tên là Sa Xa lại kích động các tiểu quốc này quy phục Hung Nô. Ban Siêu quyết định trước tiên phải khuất phục cho được nước Sa Xa này. Được tin vua nước Sa Xa vô cùng khiếp sợ liền cầu viện nước láng giềng là Khâu Từ Quốc, vua nước này lập tức đưa ngay năm vạn viện binh đến nước Sa Xa.

Ban Siêu tuy đã liên kết được với vài tiểu quốc trong đó có Vu Hạp, nhưng cộng tất cả quân số của các nước này cũng chỉ có hơn hai vạn, nếu đối địch ắt phải đại bại, nên chỉ còn cách dùng trí để tranh thắng mà thôi. Ông ta quyết định dùng chiêu Dương Đông Kích Tây để dụ quân địch. Sau đó Ban Siêu cố tình cho người rêu rao

trước mặt các tù binh nước Sa Xa là sự bất mãn của họ đối với Ban Siêu, đồng thời tỏ ra rất sợ hãi quân đội của nước Khâu Từ, lộ vẻ đang chuẩn bị rút quân. Sau kế đến Ban Siêu hạ lệnh cho nước Vu Hạp lui về hướng Đông, còn mình thì dẫn dắt đoàn quân còn lại đi về phía Tây. Đã vậy quân sĩ của Ban Siêu còn cố ý gây ra sự hoảng loạn để tù binh nước Sa Xa trốn thoát.

Sau khi đào thoát về doanh trại, các tù binh đã báo cáo với quốc vương Khâu Từ việc Ban Siêu triệt thoái quân đội, nghe xong vua Khâu Từ Quốc hết sức đắc ý, cho rằng Ban Siêu sợ hãi liền nhân cơ hội này xua quân truy đánh Ban Siêu, lần này vua nước Khâu Từ thân chinh đem một vạn tinh binh truy đuổi về hướng Tây.

Ban Siêu đã suy tính trước, sau khi đi được hơn mươi dặm, bèn ra lệnh cho binh lính ẩn phục. Không bao lâu sau, đoàn quân của nước Khâu Từ như sóng cuộn ào ào băng qua nơi ẩn binh của Ban Siêu.

Đợi khi quân địch đi qua xong, Ban Siêu lập tức tập hợp quân mã, rồi cùng với quân Vu Hạp, trước đã có giao hẹn, nhanh chóng quay về tấn công quân Sa Xa.

Đoàn quân của Ban Siêu trùng trùng điệp điệp xuất hiện khiến quân Sa Xa trở tay không kịp, vua nước Sa Xa đành phải đầu hàng. Đáng buồn cười là sau một đêm đầy khí thế truy địch nhưng chẳng thấy quân của Ban Siêu đâu cả. Sau đó nghe thám tử báo cáo mới biết là đã trúng kế giương đông kích tây của địch,

chẳng còn cách nào khác, vua nước Khâu Từ đành phải mang đoàn người ngựa đã không còn sức lực và tinh thần trở về nước.

KẾ THÚC 6:

"Giương đông kích tây" là cố ý tạo ra sự việc giả, dụ dỗ đối phương đưa ra phán đoán sai lầm, rồi bất ngờ tấn công tiêu diệt kẻ địch.

Kế thứ bảy: HƯ HƯ THỰC THỰC

Vào năm bảy trăm năm mươi lăm, hai tướng của nhà Đường là An Lộc Sơn và Sử Tư Minh phản bội triều đình, lịch sử Trung Hoa gọi đây là: “Loạn An Sử”.

Lúc đó một bộ tướng của An Lộc Sơn lệnh cho Hồ Triều mang bốn vạn quân tấn công thành Ung Khâu. Người phụ trách thành lúc bấy giờ là huyện lệnh Trương Tuần. Tuy thế cô và chỉ có hơn một ngàn quân nhưng Trương Tuần và binh sĩ vẫn cố chống trả, hết đợt tấn công này đến loạt tấn công khác bằng các trận loạn tiễn từ trên thành bắn xuống khiến cho đối phương cuối cùng cũng phải tháo lui. Nhưng Trương Tuần lại vô cùng lo lắng là chẳng bao lâu nữa tên sẽ cạn kiệt, lúc đó phải chống trả bằng cách nào đây? Nhưng sau đó, ông ta đã tìm ra được một cách.

Khi đêm xuống, thành Ung Khâu tối đen, bỗng xuất hiện hơn ngàn chiến binh mặc quần áo đen thẫm lặng lẽ leo ra khỏi thành bằng các sợi dây thừng. Khi phát hiện điều này, Lệnh Hồ Triều cho rằng quân của Trương Tuần muốn đánh lén, liền ra lệnh cho quân lính phóng tiễn,



cứ thế cho đến khi trời sáng, Lệnh Hồ Triệu mới nhận ra đấy chỉ là các hình nhân bằng rơm rạ, trên mình ghim đầy tên. Hoá ra, Trương Tuần đã dụng kế “Thảo Nhân Tá Tiên” để có được hàng vạn mũi tên mà chẳng cần phải tốn chút công sức nào.

Lệnh Hồ Triệu căm giận vô cùng, nhưng cũng đành chịu thua. Còn Trương Tuần tiếp tục chống trả các đợt tấn công bằng chính các mũi tên mượn từ quân địch.

Vài ngày sau, trên bờ thành lại xuất hiện vô số hình nhân mặc quần áo màu đen đang men xuống tường thành trong đêm tối, quân lính của Lệnh Hồ Triệu lại phát hiện ra điều này, nhưng chẳng buồn quan tâm, vì cho là trò xưa diễn lại. Nào ngờ, leo xuống thành lần này lại là năm trăm quân cảm tử. Lợi dụng quân địch không đề phòng, đội quân này lao vào tập kích bản doanh của Lệnh Hồ Triệu, gây hỗn loạn tinh thần quân địch.

Đang say giấc ngủ, bỗng nghe quân địch đột kích, Lệnh Hồ Triệu hốt hoảng không kịp mặc quần áo với vàng đào tẩu. Mấy vạn quân không người chỉ huy càng thêm rối loạn; cứ thế, đua nhau tháo chạy bỏ lại vài ngàn xác quân.

KẾ THÚC 7:

"Hư hư thực thực" kế này hay ở chỗ là trong thật có giả, trong giả có thật, làm cho kẻ địch phán đoán sai lầm, từ đó bất ngờ tấn công đánh bại kẻ địch.

Kế thứ tám: ÁM ĐỘ TRẦN THƯƠNG

Cuối đời Tần, Tần Nhị Thế là hôn quân vô đạo, không có tài đức; cả ngày chỉ biết ăn chơi trụy lạc, không màng đến chuyện quốc gia đại sự, để mặc gian thần lộng hành, khiến cho nhân dân vô cùng điêu đứng. Từ đó dẫn đến rất nhiều cuộc nổi loạn do những người có bản lãnh tổ chức để chống lại sự thống trị của triều đình. Trong số các thủ lĩnh quân khởi nghĩa có một người tên Hạng Vũ, là người có thế lực lớn nhất lúc bấy giờ, tự xưng là Sở Bá Vương.

Lúc đó, giữa các thủ lĩnh khởi nghĩa có một giao ước, là quân của ai tiến vào kinh đô Hàm Dương trước thì người đó sẽ được làm Quan Trung Vương. Kết quả là đoàn quân của một thủ lĩnh có tên là Lưu Bang đã tiến chiếm được thành Hàm Dương, trước tiên khiến triều đại nhà Tần phải diệt vong. Xét theo giao ước thì Lưu Bang xứng đáng được phong làm Quan Trung Vương (tức vua Vùng Quang Trung).

Thế nhưng Hạng Vũ không phục, dựa vào quân đông thế mạnh đã bức Lưu Bang phải rút khỏi Quan Trung. Đã vậy, Hạng Vũ còn ra độc kế, suýt chút nữa đã giết được Lưu Bang. Sau khi thoát hiểm, Lưu Bang rút quân về Hán Trung. Để đánh lừa Sở Bá Vương, khi rút lui Lưu Bang đã cho đốt sạch Sạn Đạo là con đường nối liền Quan Trung và Hán Trung để tỏ ý từ nay về sau sẽ không quay về Quan Trung để tranh bá với Hạng Vũ nữa. Thực ra, trong lòng Lưu Bang không một ngày quên việc tìm cách đánh bại Sở Bá Vương để đoạt lại thiên hạ.

27

Ở Hán Trung, Lưu Bang không ngừng chiêu tập nhân tài thao luyện binh mã, tích trữ lương thực. Đến năm 206 trước Công nguyên thì Lưu Bang đã có đủ binh hùng tướng mạnh để quyết thắng bại với Hạng Vũ. Lưu Bang hạ lệnh cho đại tướng Hàn Tín xuất binh phạt Sở. Trước khi xuất chinh, Hàn Tín phái năm trăm quân đi khôi phục Sạn Đạo. Khi biết tin Hàn Tín tu sửa Sạn Đạo, tướng trấn thủ Quan Trung là Trương Hàm lập tức cho người do thám tình hình; ngoài ra, còn cho quân chủ lực tăng cường phòng thủ nơi hiểm yếu nhất của con đường này để đề phòng Hàn Tín tấn công.

Thế nhưng, Trương Hàm không biết là mình đã trúng kế của Hàn Tín. Thực ra, việc cho khôi phục Sạn Đạo của Hàn Tín chỉ là để thu hút sự chú ý của đối phương và khiến cho toàn bộ quân lực của Trương Hàm phải dồn về một phía Sạn Đạo. Còn trên thực tế, Hàn Tín đã phái

đại quân đi vòng đến Trần Thương để đột kích quân Sở. Trong khi đó, Trương Hàm vẫn cứ giương mắt nhìn quân lính của Hàn Tín tu sửa Sạn Đạo, mà không hề ngờ rằng quân của Hàn Tín đang từ mặt sau đánh tới. Kết quả là quân Sở đại bại; còn Lưu Bang đã tiến được một bước trên con đường chinh phục thiên hạ.

KẾ THỨ 8:

“Ám độ Trần Thương” kế này là giả vờ tấn công ở mặt chính để mê hoặc kẻ địch, khi kẻ địch tập trung lực lượng để phòng thủ, thì lặng lẽ phái quân vòng ra phía sau lưng địch, nhằm vào chỗ hở mà tập kích, làm cho kẻ địch trở tay không kịp mà thất bại.

Kế thứ chín: CÁCH BỜ XEM CHÁY

Cuối thời Đông Hán, Viên Thiện binh bại thân vong, hai con trai của ông ta là Viên Thượng và Viên Hi bị quân Tào Tháo truy đuổi đến đường cùng đành phải chạy đến Liêu Đông nương nhờ thái thú Công Tôn Khang. Khi tin này lọt đến doanh trại của Tào Tháo, tất cả các tướng lĩnh đều kiến nghị Tào Tháo nên thừa thắng truy kích đến Liêu Đông để bắt cho được Viên Thượng và Viên Hi. Nào ngờ, Tào Tháo chẳng chút vội vàng, chỉ cười rồi nói: “Các ngươi đừng nóng nảy, chẳng bao lâu nữa đâu, chính Công Tôn Khang sẽ mang thủ cấp của hai tên này đến nộp cho ta.”

Các tướng nghe xong, thảy đều bán tín bán nghi. Kế đó, Tào Tháo lại hạ lệnh thoái binh về Hứa Đô.

Về phần Công Tôn Khang thấy Viên Thượng, Viên Hi đến nhờ cậy, trong lòng cũng nổi lên sự ngờ vực. Vì xưa nay nhà họ Viên vốn nổi tiếng là có dã tâm muốn thôn tính Liêu Đông, bây giờ chúng đến quy thuận mình, chỉ là vì bị Tào Tháo truy sát. Mai này sau khi khôi phục được binh lực, biết đâu rồi mình cũng sẽ bị chúng uy hiếp. Vả

lại, dung nạp hai tên này nhất định sẽ đắc tội với Tào Tháo, mà nếu Tào Tháo có mang quân đến Liêu Đông thì làm sao có thể đối phó với binh hùng tướng mạnh của hắn cho được. Nghĩ thế, Công Tôn Khang liền lấy cớ muốn gặp mặt anh em nhà họ Viên, nhưng trước đó đã cho quân lính mai phục, khi vào triều kiến Công Tôn Khang cả Viên Thượng lẫn Viên Hi liền bị quân mai phục hạ sát, rồi cắt đầu mang giao nộp cho Tào Tháo.

Tào Tháo cười lớn rồi nói: “Công Tôn Khang vốn nghi ngờ họ Viên nhưng nếu chúng ta đem quân đến Liêu Đông, kết quả sẽ ngược lại: chúng bỏ qua mọi ngò vực để cùng liên kết chống lại ta. Còn chúng ta rút binh, thì tự nhiên chúng sẽ tự giết nhau, nhờ vậy chẳng cần phải tốn chút công sức nào, chúng ta vẫn có thể đạt được thắng lợi.

Các tướng đều khen Tào Tháo liêu việt.

KẾ THỨ 9:

“Cách bờ xem cháy”, kế này cho rằng khi trong nội bộ kẻ địch có mâu thuẫn thì ta không cần tấn công vội, mà lặng lẽ chờ đợi chúng thù hận và đấu đá lẩn nhau, cuối cùng tự đi đến chỗ diệt vong. Như vậy phía ta không cần hao một binh một tốt mà cũng đạt được thành công như ý.

Kế thứ mươi: “KHẨU PHẬT TÂM XÀ”

Thời Chiến Quốc, nước Tần có ý định từng bước mở rộng thế lực nên lập kế hoạch tranh cả vùng Hào Sơn thuộc lưu vực Hoàng Hà. Thế rồi, Tần Vương phong Công TônƯong làm đại tướng đem quân đi đánh nước Ngụy là nước đang ngự trị vùng Hào Sơn.

Công TônƯong đem quân đến dưới chân Ngô thành của nước Ngụy. Sau khi cho quân lập trại xong, liền lặng lẽ đi xem xét tình hình, thì thấy địa hình rất ư hiểm yếu; còn quân Ngụy thì phòng thủ vô cùng nghiêm ngặt, nếu quân Tần đánh chính diện, ắt là khó thành công.

Trong lúc Công TônƯong đang nặn óc tìm kế đánh thành thì có thám tử vào cho hay viên tướng giữ thành chính là Công TửẤn. Nghe vậy Công TônƯong vô cùng mừng rỡ vì Công TửẤn vốn là bạn xưa.

Công TônƯong vội viết phong thư cho Công TửẤn, trong thư viết: “Chúng ta tuy phục vụ hai nước khác nhau nhưng dù sao đi nữa hai chúng ta vẫn là bạn cũ, lẽ nào nỡ ra tay tàn sát lẫn nhau, tốt nhất là chúng ta nên giảng hoà

thôi” sau khi chuyển thư đi, Công TônƯơng còn cố ý ra lệnh cho quân tiên phong lui về phía nam, tỏ vẻ không còn đánh nhau nữa.

Công TửẤn từ trước vốn định dựa vào hào sâu và thành lũy kiên cố để phòng thủ lâu dài, sau thấy Công TônƯơng viết thư lời lẽ khẩn thiết, lại thấy quân Tần quả thật triệt thoái, cho rằng đúng là Công TônƯơng nghĩ tình bạn xưa kia không muốn đánh nhau, nên vội viết thư hồi âm giao hẹn ngày gặp mặt.

32

Công TônƯơng thấy Công TửẤn đã trúng kế nênmừng như mở cờ trong bụng. Đến ngày hội kiến, Công TônƯơng đã chuẩn bị mai phục nơi địa điểm gặp gỡ chờ cho Công TửẤn đến; chẳng bao lâu Công TửẤn cùng đoàn tùy tùng vài trăm quân lũ lượt kéo đến. Công TửẤn thấy Công TônƯơng chỉ đem theo chua đến trăm quântùy tùng lại chẳng hề mang theo vũ khí nên càng tin hơn.

Trong cuộc hội đàm hai người cười cười nói nói, nhắc lại tình bạn xưa kia, tình cảnh vô cùng hoà hợp. Nào ngờ vào đúng lúc này, Công TônƯơng ném chén trà làm hiệu, quân mai phục thấy vậy ào lên bao vây tứ phía. Công TửẤn và đám tùy tùng do quá đột ngột bó tay đành chịu trói.

Sau đó Công TônƯơng lại lợi dụng bọn tùy tùng của Công TửẤn để đánh lừa lính canh mở cửa thành, thế là quân Tần chẳng cần tốn bao công sức cũng chiếm được Ngô thành.

KẾ THÚC 10:

"Khẩu Phật tâm xà", ý nghĩa của kế này là bẽ ngoài làm ra vẻ rất thân thiện, có thành ý, làm cho đối phương tin là thật, lơ là cảnh giác. Nhưng trên thực tế là âm thầm bày mưu, tích cực chuẩn bị, nếu có cơ hội thì lập tức hành động, làm cho kẻ địch trở tay không kịp.

Kế thứ mươi một: LÝ PHẠT ĐÀO CƯƠNG

Tề Uy Vương thời Chiến Quốc rất mê đua ngựa, quan đại tư mã Điền Ky cũng thường đem ngựa nhà ra đua, nhưng thường là thua ngựa của Tề Vương.

Có một lần, Điền Ky đua mưu sĩ Tôn Tẩn cùng đi xem đua ngựa, cũng y như những lần trước, lần này ngựa của Điền Ky lại thua liên tiếp ba cuộc.

Theo quy củ vào thời đó, trước khi đua người ta thường phân ngựa thành ba hạng: thượng, trung, hạ rồi để ngựa cùng hạng đua với nhau. Tôn Tẩn thấy ngựa của Điền Ky và ngựa của Tề Uy Vương chẳng hon kém nhau bao nhiêu, bèn nói với Điền Ky: “Ngày mai xin ngài cứ tiếp tục cho ngựa đi đua, bảo đảm là ngựa của ngài sẽ toàn thắng”.

Điền Ky vốn biết Tôn Tẩn là người có bản lĩnh nên liền thưa với Tề Uy Vương xin ngày mai tiếp tục tỷ thí, mỗi lần đua xin đặt cược ngàn vàng. Tề Uy Vương tin là mình đã nắm chắc phần thắng nên vui vẻ nhận lời.

Ngày hôm sau nơi trường đua người xem đã bu đen



bu đỏ vì nhiều người đã biết chuyện Điền Ky đặt cược lớn cho cuộc đua nên tò mò đến xem. Thấy tình cảnh này, Điền Ky có phần chột dạ, sợ là nếu thua thiên hạ sẽ cười chê.

Tôn Tẩn thấy vậy, cười mà nói rằng: “Xin Đại Tư Mã cứ yên tâm, ngựa của Tề Vương đều là giống tốt, thông thường thì ngựa của ngài khó mà thắng nổi. Nhưng chỉ cần một kế nhỏ thôi, ở lượt đua thứ nhất xin ngài hãy dùng con ngựa kém nhất để đua với con ngựa giỏi nhất của Tề Vương, đương nhiên là ngựa của ngài sẽ thảm bại. Nhưng xin ngài đừng lo, đến lượt đấu thứ hai, ngài hãy dùng con ngựa hay nhất để đấu với con ngựa trung bình của Tề Vương, tất nhiên là ngựa của ngài sẽ thắng. Đến lượt đấu thứ ba ngài dùng con ngựa trung bình để đấu với con ngựa kém nhất của Tề Vương hẳn là ngài sẽ thắng thêm một cuộc, như vậy chẳng phải ngài đã thắng chung cuộc rồi hay sao”.

Điền Ky nghe xong vô cùng mừng rỡ, liền theo lời Tôn Tẩn, quả nhiên thua một lượt nhưng lại thắng hai lượt, rõ cuộc giành được phần thắng.

Tề Uy Vương thấy Điền Ky thắng lợi cho là Điền Ky mua được ngựa hay.

Điền Ky cười nói: “Chiến thắng của thần hôm nay, hoàn toàn chỉ dựa vào diệu kế của Tôn tiên sinh mà thôi”. Rồi đem phương thức đua ngựa của Tôn Tẩn kể cho Uy Vương nghe. Tề Uy Vương nghe xong vô cùng khâm phục mưu trí của Tôn Tẩn.

KẾ THÚC 11:

"Lý phạt đào cương"
theo cái nhìn của binh
pháp, thì khi chiến
cuộc đã phát triển
đến mức độ phải có
tổn thất, thì chấp
nhận hy sinh lợi ích
cục bộ để bảo vệ lợi
ích toàn cục.

Kế thứ mươi hai: THUẬN THỦ KHIÊN DƯƠNG

38

Vào năm ba trăm tám mươi ba trước công nguyên, Tiền Tần đã chiếm trọn lưu vực sông Hoàng Hà, thế lực ngày càng vững mạnh, Tiền Tần Vương Phù Kiên vì muốn xưng vương xung bá định phái binh đi thôn tính Đông Tấn. Đầu tiên Tiền Tần Vương phong em trai là Phù Dung làm tiên phong đem quân đi đánh thành Thọ Dương của Đông Tấn, còn mình ở lại. Trong lúc điều tập binh mã, khi nào chuẩn bị đủ mươi vạn quân sẽ lập tức lên đường đi tiêu diệt Đông Tấn.

Không ngờ đoàn quân của Phù Dung đã đoạt được thành Thọ Dương vô cùng dễ dàng. Tin này đến tai Phù Kiên khiến cho Phù Kiên càng trở nên khinh địch, cho rằng Đông Tấn trên thực tế chẳng có gì đáng sợ, nên không chờ thu tập binh mã nữa rồi Phù Kiên tự mình mang theo vài ngàn kỵ binh chạy đến thành Thọ Dương định kết hợp với Phù Dung thà thắng tấn công Đông Tấn.

Đại tướng Đông Tấn là Tạ Thạch được tin Phù Kiên dù chưa tập trung đủ binh mã mà vẫn cả gan xuất quân, liền quyết định nǎm ngay lấy cơ hội trời cho này để đại phản công, Tạ Thạch thân chinh đem nǎm vạn tinh binh cấp tốc đến bên núi Bát Công, đối mặt phía bên kia sông chính là quân Tiền Tần đang chiếm giữ thành Thọ Dương.

Phù Kiên thấy đội ngũ của quân Đông Tấn chỉnh tề quy củ, liền ra lệnh cho binh sĩ cố thủ bên sông đợi quân tiếp viện đến. Tạ Thạch biết nếu như viện binh của địch đến được thì quân Đông Tấn sẽ khó thắng, nên quyết định dùng kế khích tướng với Phù Kiên.

Tạ Thạch sai người đưa cho Phù Kiên một phong thư, trong thư viết rằng: “Ta quyết tử chiến với người một phen, nếu người không dám ứng chiến, thì hãy mau mau đầu hàng. Còn giả như người là một đấng anh hùng dám cùng ta quyết chiến thì hãy lui quân nửa dặm chờ quân ta sang sông cùng các người phân tài cao thấp”.

Phù Kiên đọc thư xong vô cùng tức giận, quyết định nhận lời khiêu chiến của Tạ Thạch. Phù Kiên nghĩ thầm: mình cứ giả vờ hô hoán cho lui binh, đợi khi quân của đối phương đang sang sông lập tức sẽ cho quân quay lại tiêu diệt quân địch ngay trên dòng sông.

Thế nhưng có một điều Phù Kiên vẫn chưa nghĩ đến đó là quân Tiền Tần vốn không muốn đánh nhau, nên khi nghe chủ tướng kêu thoái lui liền tranh nhau chạy về phía sau, người ngựa giẫm đạp lên nhau, rối loạn tứ bề.

Tuy Phù Kiên đã hạ lệnh ngừng lui quân, thế nhưng binh lính vẫn không nghe, cứ tiếp tục như nước vỡ bờ thoái lui khiến tình hình trở nên không còn khống chế được nữa.

Tạ Thạch cũng không ngờ tình hình thay đổi đầy bất ngờ như vậy, lập tức quyết định cho quân cấp tốc sang sông, đánh ngay vào đám loạn quân của Phù Kiên khiến quân Tiền Tần đại bại. Phù Dung bị giết chết trong đám loạn quân, còn Phù Kiên cũng bị trúng tên ôm vết thương chạy về Lạc Dương.

KẾ THỨ 12:

“Thuận thủ khiêm dương” (Tiện tay dắt dê). Kế này là kịp thời lợi dụng sai lầm của kẻ địch, nắm lấy các yếu tố có lợi để mở rộng thành quả đi đến thắng lợi.

Kế thứ mươi ba: ĐẢ THẢO KINH XÀ

Vào năm sáu trăm hai mươi tám trước Công nguyên, Tần Mục Công vì muốn đạt được mộng bá vương nên quyết định xua binh đi đánh nước Trịnh.

Thế nhưng đại phu Kiển Thúc lại phản đối, ông cho rằng từ Tần đến Trịnh đường sá quá xa xôi cách trở, binh sĩ dặm trường đường xa vất vả sẽ ảnh hưởng không ít đến tinh thần chiến đấu. Đây là chưa kể đến chuyện tin tức lộ ra, nước Trịnh đã chuẩn bị sẵn sàng nghênh chiến trong thế kẻ nhàn đánh kẻ mệt mỏi, rồi xin Tần Mục Công hãy suy nghĩ kỹ càng.

Trước khi tiến hành, Tần Mục Công không đếm xỉa gì đến lời can ngăn này, vẫn cứ theo kế hoạch cũ, phái đại tướng Mạnh Minh Thị đem binh xuất chinh. Biết không thể ngăn được, Kiển Thúc chỉ còn cách ngầm cảnh tỉnh Mạnh Minh Thị: “Chuyến viễn chinh này ắt không dễ thành công, chỉ xin ngài nhớ cho khi về nước ngang qua Hào Sơn hãy cẩn thận coi chừng phục binh của nước Tấn”.

Quả nhiên, đúng như Kiển Thúc đã dự liệu, nước Trịnh sau khi biết được tin nước Tần xuất quân, lập tức chuẩn bị sẵn sàng nghênh chiến. Mạnh Minh Thị được thám tử báo cho hay, biết khó mà thắng được nước Trịnh đành phải rút quân quay về.

Do quân binh suốt thời gian dài leo đèo vượt suối, đường xa vất vả, nên khi về ngang Hào Sơn thì toàn quân đều đã sức cùng lực kiệt. Đã vậy lời căn dặn của Kiển Thúc, Mạnh Minh Thị đều quên sạch, không hề ý thức đến nguy cơ đang gần kề từ tứ phía.

Ngày kia vừa phát hiện một nhóm quân Tần, Mạnh Minh Thị liền ra lệnh cho quân truy kích. Đuổi theo đến một nơi khá hiểm yếu, thì đột nhiên không còn thấy bóng quân Tần đâu nữa. Mạnh Minh Thị quan sát bốn bề, chỉ thấy núi cao đường hẹp cùng với cây cao rừng rậm, lúc đó mới run sợ cảm thấy tình hình bất lợi. Ngay lúc ấy tiếng trống bỗng nhiên vang rền, tiếng hô xung phong sát khí đằng đằng nổi lên khắp nơi quân mai phục của nước Tống từ bốn phương tám hướng ào lên tấn công, quân Tần đành bó tay chịu chết.

Rốt cuộc Mạnh Minh Thị cùng một số tướng và thuộc hạ đều bị bắt làm tù binh.

KẾ THỨ 13:

“Đả thảo kinh xà” (Rút dây động rừng) - kế này nhắc nhở chúng ta phải làm rõ đối với những việc còn hoài nghi, đợi chờ đến khi nắm vững rồi mới hành động tiếp, nếu không sẽ thất bại thảm hại.

Kế thứ mươi bốn: MƯỢN XÁC NHẬP HỒN

Vào năm hai trăm lẻ chín trước Công nguyên, hoàng đế đời thứ hai của nhà Tần là Tần Nhị Thế tập trung mươi vạn nhân công để tu bổ mộ Tần Thủy Hoàng và cung A phòng, gây tiêu tốn rất nhiều sức dân và của cải, khiến dân chúng oán than khắp nơi.

Có một lần, hai quan nhà Tần áp tải một đoàn binh lính vừa chiêu mộ được từ nông thôn, đi tới Ngư Dương để đóng quân. Vừa khi tới được thôn Đại Trạch thì trời đổ cơn mưa lớn, gây ngập lụt khắp vùng khiến chẳng còn cách nào đến Ngư Dương kịp lúc nữa rồi. Nhưng theo luật nhà Tần thì nếu quân binh nào không đến nơi tập trung đúng thời gian quy định thì phải chịu án chém.

Trong đoàn quân có hai nông dân vốn rất khôn ngoan, một người tên là Trần Thắng còn người kia là Ngô Quảng, hai người này cũng thầm bàn bạc với nhau là không đến được Ngư Dương thì phải tội chết mà có đến được Ngư Dương thì chưa hẳn là sống được, chi bằng cứ liều tạo phản may ra còn tìm được đường sống. Nhưng hai người

lại lo rằng mình không quyền không thể chẳng thuyết phục được ai. Lát sau hai người mới ra được một kế đó là mượn danh nghĩa của quỷ thần để tác động đến mọi người. Đầu tiên họ nhó đến tên của hai vị vốn được nhân dân yêu kính, một vị là con cả của Tân Thủy Hoàng đã bị Hồ Hợi giết chết tên là Phù Tô, còn vị kia là Hạng Yên vốn là tướng nước Sở, không biết hiện còn sống hay đã chết. Thế là Trần Thắng và Ngô Quang quyết định mượn danh hai vị này để hiệu triệu mọi người. Ngoài ra hai người còn lợi dụng thói mê tín của mọi người để lập thêm một mẻo khác nữa.

Đến ngày thứ hai khi quân lính làm cơm thì phát hiện thấy trong bụng cá có một miếng vải, trên vải có viết bốn chữ lớn: “Trần Thắng làm vua”. Thấy vậy mọi người đều vô cùng kinh ngạc. Khi đêm xuống Ngô Quang lại chạy đến sau một ngôi miếu hoang rồi gân cỗ rú lên như ma quái: “Trần Thắng Vương! Trần Thắng Vương”. Binh lính nghe xong đều bàn tán xôn xao và cho rằng thần thánh phái Trần Thắng xuống trần để lãnh đạo dân chúng.

Trần Thắng và Ngô Quang thấy thời cơ đã đến, liền chém chết hai quan triều đình áp tải họ, rồi Trần Thắng mới cao giọng nói với quân lính: “Chúng ta đến Ngô Dương chính là đến chõ chết, chi bằng chúng ta cứ liều mạng với chúng một phen. Thấy chẳng còn chọn lựa nào khác, các quân binh đều băng lòng đi theo Trần Thắng.

Sau đó Trần Thắng cho dựng lên một lá cờ lớn có ghi hai chữ “Trương Sở”, rồi tự xưng là tướng quân và phong cho Ngô Quảng làm phó tướng cùng thống lĩnh đoàn nghĩa binh Tấn chiếm Đại Trạch.

Sau trận này rất nhiều người dân khốn khổ đến xin đầu quân, cứ thế đoàn nghĩa quân không ngừng phát triển. Về sau nghĩa quân lập Trần Thắng làm vua cải quốc hiệu là Trương Sở.

KẾ THỨ 14:

“Mượn xác nhập hồn”
ý nói là một sự vật
đã không còn tồn tại,
nhưng nhờ vào cách
thức nào đó mà sống
lại được. Đây chính
là một mưu kế quân
sự, nó có nghĩa là
phải biết lợi dụng
mọi cơ hội, thậm chí
đến những vật thoạt
nhìn không có giá trị
cũng phải biết tranh
thủ lợi dụng để tăng
tính chủ động, mở
rộng thành quả.



Kế thứ mười lăm: ĐIỆU HỔ LY SƠN

Câu chuyện xảy ra tại nước Trịnh, một chư hầu của nhà Chu.

Vua nước Trịnh là Trịnh Trang Công có người em tên là Đoạn. Đoạn vốn miệng lưỡi khéo léo nên rất được lòng mẹ là Thái Mẫu Hậu, do vậy Thái Hậu thường tìm cách ép Trịnh Trang Công nhường ngôi cho Đoạn. Được sự ủng hộ của mẹ, Đoạn ở kinh thành lo chiêu binh mãi mã âm thầm tìm cách làm phản.

Trịnh Trang Công tuy biết em có dã tâm, nhưng lại không có cớ để trừng phạt. Công tử Lữ là mưu sĩ của Trang Công bèn nghĩ ra một kế là “Điệu hổ ly son”. Công tử Lữ đề nghị Trang Công giả vờ đem quân rời kinh thành đi triều kiến thiên tử nhà Chu. Đoạn biết được tin này cho rằng thời cơ đã đến ắt sẽ phát binh tạo phản, đến lúc đó Trịnh Trang Công đủ chứng cứ để bắt quân phản loạn.

Trang Công nghe xong thấy có lý, bèn cho rao là sắp đi triều kiến thiên tử. Trước khi đi còn cố ý đi gặp Thái Hậu chào từ biệt. Thái Hậu đợi Trang Công ra khỏi thành

liền phái người đưa thư cho Đoạn trong kinh thành, thúc giục Đoạn hãy thùa cơ hội này vào Hoàng Thành để đoạt lấy ngôi vua của Trang Công. Nào ngờ tên đưa thư vừa đi đã bị công tử Lữ bắt được, thế là thư lọt vào tay Trịnh Trang Công. Trang Công thấy mẹ và em quá tuyệt tình, vô cùng bi phẫn, quyết định theo kế hoạch của công tử Lữ để nghiêm trị kẻ phản vua.

Công tử Lữ sai một thủ hạ giả làm người đưa thư, đem thư của Thái Hậu trao cho Đoạn. Sau khi nhận được thư quả nhiên Đoạn liền đem quân ra khỏi kinh thành xuất phát về hướng Hoàng Thành. Đoạn vừa rời khỏi, công tử Lữ liền đem quân chiếm ngay kinh thành. Sau khi nhận được tin, Đoạn biết là đã bại lộ, Trang Công ắt không tha, nên đã tự vẫn.

KẾ THÚ 15:

“Điệu hổ ly sơn” là một sách lược điều động quân địch. Dụ quân chủ lực địch rời khỏi địa bàn đóng quân, làm cho hậu phương địch trống vắng, phía ta có thể thùa cơ xâm nhập, như vậy sẽ đạt được thắng lợi dễ dàng.

Kế thứ mười sáu: MUỐN BẮT NÊN THẢ

Vào thời Tam Quốc, nước Thục lấy Tứ Xuyên làm căn cứ địa, bắt đầu kế hoạch chinh phạt miền bắc. Nhưng vào thời ấy ở phía tây nam của Tứ Xuyên có một tù trưởng tên là Mạnh Hoạch lại ngang nhiên mang mười vạn quân đi xâm phạm nước Thục. Thùa tướng của nước Thục là Gia Cát Lượng vì muốn dẹp bỏ mọi chướng ngại trên đường bắc phạt nên thân chinh đem quân đi chinh phục Mạnh Hoạch. Gia Cát Lượng vốn đa mưu túc trí, sau khi cho quân mai phục trong hang núi gần Lô Thủy, lại phái người đi dụ Mạnh Hoạch tiến vào hang núi, bị trúng kế, Mạnh Hoạch đã bị bắt sống.

Khi bị áp giải đến trước mặt Gia Cát Lượng, Mạnh Hoạch tỏ ra bất phục nói: “Ngươi dùng quỷ kế bắt ta, ta không phục”.

Gia Cát Lượng nghe xong nói: “Được rồi, ta sẽ thả ngươi, chúng ta sẽ quyết đấu thêm một lần nữa để cho ngươi phải tâm phục khẩu phục”. Nói xong Gia Cát Lượng sai người thả Mạnh Hoạch.

Sau khi về tới doanh trại, Mạnh Hoạch liền kéo đi mọi thuyền bè, rồi sai quân cố thủ bờ nam của sông Lô Thủy ngăn không cho quân sang sông. Nào ngờ Gia Cát Lượng lại từ hạ lưu là nơi Mạnh Hoạch không đề phòng đưa quân sang sông, rồi sai quân tập kích kho lương của Mạnh Hoạch, xong cướp tất cả quân lương mang đi.

Nghe tin xong, Mạnh Hoạch cả giận cho là tướng sĩ không cẩn thận canh giữ nên đã trùng phạt toàn bộ quân binh canh giữ kho lương thực. Đám tướng sĩ này không phục bèn đứng lên tạo phản, nhân lúc Mạnh Hoạch không đề phòng bèn đem bắt trói rồi giao cho quân Thục.

Mạnh Hoạch càng tức giận đùng đùng tỏ ý không phục, nói là do quân binh tạo phản nên mới thất bại, chứ không phải là do công lao gì của Gia Cát Lượng.

Nghe vậy Gia Cát Lượng lại thả Mạnh Hoạch. Và cứ thế tổng cộng Mạnh Hoạch đã giao tranh với Gia Cát Lượng bảy lần và cả bảy lần đều bị bắt làm tù binh. Đến lần bị bắt thứ bảy thì Mạnh Hoạch đã chịu phục và thành tâm cảm tạ Gia Cát Lượng đã tha không giết, sau cùng Mạnh Hoạch thề rằng sẽ không bao giờ xem nước Thục là thù địch nữa. Từ đó mặt tây nam của nước Thục luôn yên ổn.

KẾ THÚC 16:

“Muốn bắt thì thả”
(Lạt mềm buộc chặt)
tức là nói khi giao
tranh với quân địch,
nếu ép địch quân vào
đường cùng, họ sẽ
tử chiến.

Kế thứ mười bảy: THẢ CON SĂN SẮT BẮT CON CÁ RÔ

Trong thời Chiến Quốc, nước Tần kết liên minh với nước Triệu cùng đánh Ngụy, đã vậy còn giao ước là sau khi thắng lợi sẽ cắt Nghiệp Thành của nước Ngụy nhượng cho nước Triệu.

Bị tấn công từ hai phía, Ngụy Vương vô cùng hoang mang, thế nhưng, mưu sĩ Mang Mão bình thản như không, lại còn hiến một kế: “Đại Vương đừng sợ, việc này giải quyết chẳng khó, Tần và Triệu xưa nay vẫn rắp tâm hại nhau, bây giờ lại liên minh với nhau, chẳng qua chỉ vì xâu xé nước ta, vì thế chúng ta chỉ cần cho nước Triệu một chút lợi lộc là có thể phá bỏ sự liên kết giữa hai nước này”.

Ngụy Vương quyết định nghe theo kế sách của Mang Mão, phái Trương Ý đi sứ sang Triệu. Trương Ý nói với Triệu Vương: “Đại Vương liên minh với nước Tần đánh nước Ngụy, chẳng qua là muốn Nghiệp Thành. Vì thế

tránh cho quân sĩ hai bên khỏi nỗi khổ chiến tranh, chúng tôi xin hiến Nghiệp Thành cho quý quốc mà chẳng cần điều kiện gì cả, xin quý quốc tiếp nhận cho”.

Chẳng cần tốn công sức gì bỗng được Nghiệp Thành, Triệu Vương vui mừng khôn xiết. Suy nghĩ một hồi Triệu Vương hỏi Trương Ý: “Được Ngụy Vương trao cho món quà này, ta cũng muốn có phần đáp lễ, vậy quý quốc muốn nhất là điều gì?”.

Trương Ý đáp: “Ngụy và Triệu vốn từ lâu có mối quan hệ hữu hảo, nhưng chỉ vì nước Tần có ý phá hoại mối bang giao này thôi, nếu đại vương cùng nước Tần đoạn tuyệt liên minh, vương tôi rất cảm kích”.

Triệu Vương thấy Nghiệp Thành đã nằm trong tay mình, chẳng cần phải hợp tác với nước Tần nữa, bèn tuyên bố đoạn giao với Tần, nhờ vậy nước Ngụy thoát khỏi bị bao vây. Bước thứ nhất trong kế hoạch của Mang Mão (thả con săn săt) đã đạt thành công.

Không lâu sau, Triệu Vương phái một đoàn quân đi tiếp nhận Nghiệp Thành. Người giữ thành nào ngờ lại chính là Mang Mão, ông ta nói với tướng của nước Triệu là không hề biết chuyện Trương Ý hiến thành, lại còn nói đây là chuyện của Trương Ý cù để Trương Ý giải quyết. Tướng Triệu không biết phải làm sao hơn đành tức tối trở về.

Đến lúc này Triệu Vương mới hiểu ra là mình đã mắc mưu của Ngụy Vương. Bây giờ muốn khôi phục mối

liên minh với nước Tần thì cũng chẳng kịp nữa rồi. Vì sau khi bị Triệu tuyệt giao, Tần Vương đã dùng dùng nỗi giận cho người sang thuyết phục nước Ngụy để cùng liên minh đánh nước Triệu. Được tin này Triệu Vương hết sức hoảng sợ, vội phái người sang Ngụy, xin nguyện hiến năm thành trì để được liên minh với Ngụy cùng chống nước Tần, nhờ vậy nước Ngụy chẳng cần tốn chút công sức gì mà được năm toà thành. Đúng là bỏ con săn sắt, bắt con cá rô.

KẾ THỨ 17:

“Thả con săn sắt, bắt con cá rô”, tức là dùng một sự vật để dụ dỗ mê hoặc kẻ địch, khi kẻ địch đã bị sa vào bẫy thì sẽ thừa cơ đánh bại kẻ địch.

Kế thứ mươi tám: BẮT GIẶC BẮT VUA

Thời loạn An Sử vào đời Đường, An Lộc Sơn nhò binh cường ngựa khoẻ, nên chiếm được rất nhiều thành trì. Một lần kia An Lộc Sơn phái mãnh tướng Doãn Tử Kỳ đem mươi vạn đại quân đánh phá Tuy Dương. Phòng thủ thành Tuy Dương là quan ngự sử Trương Tuần, Trương Tuần thấy thế địch mạnh như nước vỡ bờ liền hạ lệnh quân sĩ cố thủ không được xuất thành nghênh chiến.

Doãn Tử Kỳ chỉ huy quân binh xung phong hơn hai mươi lần đều bị quân của Trương Tuần đánh lui, thấy binh sĩ đã quá mỏi mệt, Doãn Tử Kỳ đành phải cho lệnh thu binh. Nhưng đúng vào lúc quân An Lộc Sơn vừa về đến doanh trại chuẩn bị nghỉ ngơi, thì đột nhiên nghe trên đầu thành nổi lên tiếng trống thúc xung phong, tiếp đến là tiếng hò la kinh thiên động địa của quân nhà Đường. Doãn Tử Kỳ thất kinh, vội vàng tập hợp ngay binh mã, chuẩn bị cùng quân trong thành giao chiến. Nhưng thực ra đó chỉ là hу chiêu của Trương Tuần, cứ đánh một hồi lại

cho đánh trống trận như là sắp xông ra khỏi thành, nhưng kỳ thật vẫn đóng chặt cửa thành cố thủ.

Quân của Doãn Tử Kỳ bị từng hồi từng hồi trống hành hạ suốt đêm, không được một phút nghỉ lung. Đến khi trời sắp sáng thì cả đoàn quân chịu hết nổi, chẳng thèm quan tâm đến tiếng trống vang rền của địch nữa, đua nhau ngả lung ra ngủ. Chẳng ai ngờ vào đúng lúc này cửa thành bỗng mở toang, Trương Tuần dẫn theo đoàn quân mã xông ra khỏi thành. Quân của Doãn Tử Kỳ bàng hoàng chợt tỉnh thì thấy quân nhà Đường đã hiện ra trước mặt, khiến cả bọn kinh sợ đào tẩu; còn quân của Trương Tuần thì ngược lại khí thế dùng dùng lăn xả vào giết giặc, được hơn năm ngàn.

Trương Tuần hạ lệnh cho tướng sĩ cố bắt cho được Doãn Tử Kỳ, thế nhưng Doãn Tử Kỳ đã kịp thay đổi quần áo của lính thường lẩn vào trong đám loạn quân. Trương Tuần bèn nghĩ ra một cách liền kêu quân lính chỉ dùng tên có mũi cùn lụt bắn vào quân địch. Quân của Doãn Tử Kỳ thấy tên bắn tới tua tủa, sợ thất thần đua nhau ôm đầu chạy trốn. Nhưng cuối cùng phát hiện đó đều là những mũi tên mòn vụt chẳng hại được ai, nên vô cùng mừng rỡ, cho rằng quân của Trương Tuần không còn cung tên nữa liền tranh nhau đi tìm báo cho Doãn Tử Kỳ biết tin.

Trương Tuần đứng trên môt đất cao nhìn thấy cảnh tượng này liền ra lệnh cho thần tiên Nam Tế Vân bắn

tên về phía Doãn Tử Kỳ. Mũi tên lao vút vô cùng chuẩn xác bắn trúng mắt trái của Doãn Tử Kỳ, Doãn Tử Kỳ hét thảm một tiếng rồi bụm mắt hốt hoảng chạy trốn. Quân An Lộc Sơn đã đại bại nay lại càng hỗn loạn hơn, họ ra sức chen nhau chạy trốn.

KẾ THỨ 18:

“Bắt giặt bắt vua”; kế này cho rằng: đánh quân chủ lực địch, bắt chỉ huy địch thì có thể làm tan rã quân địch. Nếu quân địch bị mất đi chỉ huy, thì sẽ không đánh mà thua.



Kế thứ mười chín: RÚT CỦI DƯỚI NỒI

Cuối thời Đông Hán, người thâu tóm mọi binh quyền trong tay là Viên Thiệu chuẩn bị tấn công Hứa Xương. Lúc đó ở bên này sông Tào Tháo với ba vạn quân trú đóng tại Quang Đô, một căn cứ địa quan trọng về mặt quân sự gần Hứa Xương cũng đang sẵn sàng ứng chiến.

Viên Thiệu ý vào quân số đông, đầu tiên sai quân đi đánh Bạch Mã gần đó. Tào Tháo tương kế tựu kế dứt khoát bỏ Bạch Mã nhưng lại phái quân chủ lực giả như sắp qua sông Hoàng Hà để tập kích hậu phương của Viên Thiệu.

Viên Thiệu quả thật cho rằng quân Tào sắp sang sông, lập tức rút quân chủ lực về để đánh lén quân Tào. Nào ngờ sau khi ra đòn nhử, Tào Tháo liền lặng lẽ điều quân tinh nhuệ quay lại đánh ngược về Bạch Mã khiến quân của Viên Thiệu chết hàng hà sa số; thậm chí viên đại tướng kiêu dũng nhất của Viên Thiệu là Nhan Lương cũng phải bỏ mạng.

Do trong thế phải giằng co quá lâu nên lương thảo của hai bên đều cạn kiệt, Viên Thiệu bèn điều từ Hà Bắc về hòn vạn

xe lương thực, cho tồn trữ tại Điểu Sào. Tào Tháo thân chinh năm ngàn quân giả trang thành quân của Viên Thiệu đột nhập vào Điểu Sào. Khi quân canh kho lương thực phát hiện điều này thì đã quá trễ, quân của Viên Thiệu bị quân Tào ô ạt xông lên giết sạch. Kế đến, Tào Tháo cho đốt sạch kho lương gồm hơn vạn xe của Viên Thiệu.

Không còn lương thực, quân của Viên Thiệu chẳng còn tinh thần chiến đấu. Thấy thời cơ đã đến, Tào Tháo liền hạ lệnh tấn công toàn diện. Đến lúc này thì sức chiến đấu của quân Viên Thiệu hoàn toàn suy kiệt; ngoài một số đầu hàng, đa số còn lại đều bị tiêu diệt. Viên Thiệu mang tám trăm thân binh liều mạng đánh mở vòng vây tìm đường về Hà Bắc, từ đó Viên Thiệu không còn thực lực để đương đầu với Tào Tháo nữa.

KẾ THỨ 19:

“Rút cùi dưới nõi” tức là khi đôi bên đang dàn trận, một bên tránh đối đầu trực tiếp với quân địch, đồng thời nghĩ cách khác để tiêu hao sinh lực địch, như vậy có thể lấy yếu đánh mạnh.

Kế thứ hai mươi: ĐỤC NƯỚC BÉO CÒ

Năm Khai Nguyên đời Đường, bộ tộc Khiết Đan nổi loạn, nhiều lần xâm phạm lãnh thổ nhà Đường, triều đình nhà Đường bèn phái đại tướng Trương Thủ Khuê đi U Châu dẹp loạn. Đại tướng của Khiết Đan là Khả Đột Can đã mấy lần tiến đánh U Châu nhưng đều bị Trương Thủ Khuê chỉ huy quân sĩ đánh lui. Thấy chiến thuật dùng sức đối sức khó mà thắng được, Khả Đột Can bèn thay đổi đồi sách, một mặt sai người quay về xin viện binh, một mặt lại phái sứ giả đến U Châu gặp Trương Thủ Khuê giả vờ xin được quy thuận triều đình.

Trương Thủ Khuê đoán biết ngay quỷ kế của quân Khiết Đan, bèn tương kế tựu kế, tiếp đai sứ giả Khiết Đan vô cùng nồng hậu. Ngày hôm sau lại phái thủ hạ là Vương Hối đến viếng thăm trả lễ Khả Đột Can đồng thời cũng để nghe ngóng nội tình của quân Khiết Đan.

Sau khi đến doanh trại của quân Khiết Đan lại cùng tướng sĩ Khiết Đan trò chuyện, Vương Hối phát hiện có khá nhiều người không tán đồng chuyện xâm lấn lãnh

thổ nhà Đường; lại còn biết thêm cả chuyện mâu thuẫn giữa Khả Đột Can và tướng nắm binh quyền trong tay là Lý Quá Chiết, hai người này bề ngoài mặt mà không bề lòng, không phục lẫn nhau, Vương Hối liền cố ý trước mặt Lý Quá Chiết khen Khả Đột Can biết đối nhân xử thế quả là tướng tài.

Lý Quá Chiết nghe vậy vô cùng tức giận nói: Khả Đột Can thật ra chỉ là một người gian trá lần này xin cầu hoà chẳng qua là kế chờ viện binh mượn từ bộ tộc Đột Quyết mà thôi, chỉ đợi khi viện binh đến nơi sẽ lập tức tấn công U Châu. Vương Hối nhân cơ hội này liền khuyên Lý Quá Chiết bỏ Khả Đột Can mà quy thuận triều đình.

Lý Quá Chiết nghe vậy liền nhận lời xin được làm nội ứng giúp quân triều đình đánh bại Khả Đột Can. Vương Hối vô cùng mừng rỡ, lập tức trở về U Châu báo cáo tin tức.

Đêm hôm sau Lý Quá Chiết chỉ huy thủ hạ đột kích doanh trại của Khả Đột Can. Do quá bất ngờ, Khả Đột Can đã bị Lý Quá Chiết chém chết. Khi quân của Khả Đột Can và Lý Quá Chiết còn đang hỗn chiến thì quân của Trương Thủ Khuê thừa cơ tấn công khiến quân Khiết Đan tan vỡ chỉ còn cách chạy tháo thân. Từ đó quân Khiết Đan không còn dám xâm lấn lãnh thổ nhà Đường nữa.

KẾ THỨ 20:

“Đục nước béo cò”,
tức là nhân lúc địch
loạn để đạt được
thắng lợi. Các nhà
quân sự cổ đại Trung
Quốc vận dụng kế
này nhằm trước tiên
làm cho quân địch rối
loạn, sau đó lợi dụng
tình hình này để tiêu
diệt quân địch.

Kế thứ hai mươi mốt: KIM THIỀN THOÁT XÁC

Vào thời Tam Quốc, thừa tướng nước Thục là Gia Cát Lượng mang quân đi đánh nước Ngụy. Nhưng không may khi hai bên đang dàn quân chuẩn bị khai chiến thì Gia Cát Lượng lại lâm trọng bệnh, rồi mấy ngày sau qua đời. Không còn chủ tướng, quân Thục đành lui binh.

Lúc này, bên kia sông quân Ngụy đang sát khí đằng đằng, nếu để cho quân Ngụy biết được tin Gia Cát Lượng qua đời, thì nhất định chúng sẽ nhân cơ hội trօi cho này để tấn công ào ạt, quân Thục ắt phải thảm bại. Tình thế vô cùng nguy hiểm. Nhưng cũng may, khi sắp mất Gia Cát Lượng đã kịp mật giao cho phó tướng là Khuong Duy một kế hoạch rút quân. Khuong Duy nghiêm mật giấu kín tin Gia Cát Lượng tạ thế, lại ra lệnh cho thợ tạc hình nộm Gia Cát Lượng với đầy đủ cân đai áo mao, đặt ngồi uy nghi trong xe. Một mặt sai quân chủ lực hộ tống linh cữu của Gia Cát Lượng về nước, nhưng mặt khác lại sai một viên đại tướng chỉ huy một đoàn người ngựa giương cờ nổi trống phát động tấn công quân Ngụy.

Chủ soái của quân Ngụy là Tư Mã Ý từ xa nhìn thấy quân Thục đội hình chỉnh tề, lại thấy Gia Cát Lượng đang ngồi trong xe chỉ huy quân ngũ, nên cho rằng đang giở trò, giả vờ cho lui quân để dụ mình vào陷阱. Vì vậy, Tư Mã Ý không những không ra lệnh tấn công, ngược lại còn cho quân lui về phía sau để chờ xem động tĩnh như thế nào rồi sẽ tính.

Khuong Duy thừa cơ quân Ngụy lưu binh, liền chỉ huy quân binh nhanh chóng di chuyển quay về đất Thục. Khi Tư Mã Ý biết được tin Gia Cát Lượng đã mất vội thúc quân truy đuổi thì đã quá muộn.

KẾ THỨ 21:

“Kim thiền thoát xác”, ý nghĩa của câu này là khi con ve sầu lột xác, thân thể sẽ thoát khỏi cái vỏ mà bay đi, lưu lại xác ve sầu trên cành. Khi kế này dùng vào quân sự, là chỉ việc ngụy trang thoát khỏi kẻ địch, thực hiện mục tiêu chiến lược của mình.



Kế thứ hai mươi hai: ĐÓNG CỬA BẮT TRỘM

Vào thời Chiến Quốc, nước Tần với binh hùng tướng mạnh tiến đánh nước Triệu, không gặp trở ngại đáng kể nào, thế tiến như chẻ tre. Thế nhưng, khi đoàn quân đến Trường Bình thuộc Sơn Tây thì gặp phải sự chống cự. Lúc bấy giờ, lãnh trách nhiệm phòng thủ Trường Bình là tướng Liêm Pha. Ông này biết quân Tần binh lực đang mạnh, nếu lúc này xuất trận thì quả là bất lợi, bèn ra lệnh cho quân lính cố thủ không được xuất thành giao tranh.

Hơn hai tháng sau, quân Tần vẫn chưa hạ được thành Trường Bình. Đúng vào thời điểm này thì Triệu Vương lại tin vào lời gièm pha nên cho điều Liêm Pha đi nơi khác, sau đó cử Triệu Quát là một viên tướng ít kinh nghiệm trận mạc nhưng lại giỏi khoác lác đến Trường Bình đối phó với quân Tần.

Sau khi đến Trường Bình, Triệu Quát cho thay đổi chiến lược tác chiến của Liêm Pha, lập tức cho quân xuất thành nghênh chiến với quân Tần. Lúc đầu đại tướng của

quân Tần là Bạch Khởi giả vờ như mình không phải là đối thủ của Triệu Quát, cho quân lui binh đến mấy lần, khiến cho Triệu Quát càng đắc ý vênh ván, phái ngay người đến doanh trại của quân Tần đưa chiến thư thách thức quân Tần cùng sống mái một phen.

Bạch Khởi thấy Triệu Quát đã trúng kế, liền cho bố trí sẵn sàng, phân tán quân sĩ cho mai phục bốn bề đợi quân Triệu Quát. Ngày hôm sau Triệu Quát thân chinh mang bốn mươi vạn đại quân ra khỏi thành nghênh chiến. Chỉ sau một hồi giao tranh, quân Tần liền đại bại thi nhau chạy trốn, Triệu Quát mừng rỡ chỉ huy quân sĩ truy sát đến tận doanh trại của quân Tần.

Quân Tần cố thủ không ra, Triệu Quát tấn công mấy ngày cũng không hạ được trại đành phải thu binh chuẩn bị về thành. Không ngờ vào đúng lúc này có thám tử đến báo là Trường Bình đã bị quân Tần đánh úp.

Triệu Quát đang lúc bàng hoàng, thì từ bốn phương tám hướng xông đến bao vây, Triệu Quát chỉ còn cách liều mạng phá vòng vây. Nhưng lúc này đã quá trễ, vì quân Tần đã bao vây trùng trùng điệp điệp, cuối cùng Triệu Quát trúng tên bỏ mạng, còn bốn mươi vạn quân cũng bị tàn sát.

KẾ THÚ 22:

“Đóng cửa bắt trộm”
tức là nên bao vây
đối với kẻ địch yếu
hơn mình, như vậy có
thể diệt hết kẻ địch.
Đương nhiên, nếu
vận dụng tốt, kế này
cũng có thể áp dụng
để bao vây đội quân
đông hơn mình.

Kế thứ hai mươi ba: XA THÂN GẦN ĐÁNH

Vào cuối thời Chiến Quốc, bảy nước chư hầu Tần, Hàn, Sở, Triệu, Yên, Ngụy, Tề, mỗi nước hùng cứ một phương. Nhưng nước Tần sau khi theo biến pháp của Thương Uông, sức mạnh đã gia tăng nhanh chóng, nên liền bắt đầu tiến hành kế hoạch tiêu diệt sáu nước kia để độc bá Trung Nguyên.

Năm 270, Tần Chiêu Vương chiêu tập binh mã chuẩn bị tấn công nước Tề. Nhưng mưu sĩ Phạm Tuy lại can ngăn: “Từ Tần đến Tề đường sá xa xôi, để đánh nước Tề quân ta phải đi qua hai nước Hàn và Ngụy. Binh lực của Tề khá mạnh, nếu ta phái ít quân binh thì khó mà thắng được, còn nếu phái nhiều thì gánh nặng quá lớn. Vả lại, dù có đánh thắng được Tề chúng ta cũng không thể sáp nhập nước Tề vào nước Tần được. Do vậy thần cho rằng chỉ bằng chúng ta nên sử dụng biến pháp “xa thân gần đánh” là tốt nhất. Đầu tiên ta nên kết mối hữu hảo với Tề, rồi đem binh đánh các nước gần bên là Hàn và Ngụy, rồi sau đó hãy nói đến chuyện thôn tính các quốc gia khác”.

Tần Chiêu Vương chấp thuận ý kiến của Phạm Tuy, phái sứ giả đi Tề xin kết làm liên minh. Sau khi Tần Chiêu Vương tạ thế, Tần Thủy Hoàng vẫn kiên trì theo kế sách “xa thân gần đánh” của Phạm Tuy, một mặt thì giao hảo với hai nước Tề, Sở, mặt kia thì phái binh lần lượt đánh chiếm bốn nước Hàn, Ngụy, Triệu, Yên. Sau khi sáp nhập các quốc gia phương bắc này vào Tần, Tần Thủy Hoàng lại sai binh đi đánh nước ở xa là Sở, cuối cùng là diệt luôn cả Tề.

72

Rốt cuộc, Tần Thủy Hoàng cũng đạt được ước vọng thống nhất nước Trung Hoa.

KẾ THỨ 23:

“Xa thân gần đánh” khi việc thực hiện mục tiêu quân sự bị hạn chế bởi điều kiện địa lý, nên tấn công kẻ địch ở gần, tạm thời hòa hoãn với kẻ địch ở xa. Đợi đến khi đánh bại kẻ địch ở gần, thì mới tấn công kẻ địch ở xa.

Kế thứ hai mươi bốn: GIẢ ĐẠO TRƯỢNG HỒ

T_hời kỳ Xuân Thu, vua nước Tấn là Tấn Hiến Công vì muốn mở rộng bờ cõi nên chuẩn bị đưa quân đi đánh nước Ngu và nước Quắc ở phía nam. Thế nhưng hai nước này về mặt địa lý lại bao bọc lẫn nhau như môi với răng; đã vậy hai nước này từ lâu đã có mối kết giao hữu hảo. Nếu nước Tấn xuất binh đánh Quắc, nước Ngu nhất định sẽ ra tay cứu viện. Hai nước này trợ giúp lẫn nhau thì nước Tấn khó mà thắng được. Thế phải làm sao đây? Tấn Hiến Công suy nghĩ mãi vẫn chưa tìm ra được biện pháp nào.

Tấn Hiến Công đang bối rối thì đại thần Tuần Túc hiến một kế: “Muốn đánh được hai nước này thì tất phải ly gián họ, khiến hai nước này không còn muốn giúp lẫn nhau. Ngu Vương là Ngu Công tính tình vốn tham lam, nếu ta đem danh mã và ngọc quý tặng cho Ngu Công xin mượn đường đánh Quắc, sau khi đánh được Quắc ta lại quay về đánh Ngu, cứ thế ắt phải thành công”.

Tấn Hiến Công nghe xong vô cùng mừng rỡ, luôn miệng khen là diệu kế. Sau đó liền sai Tuần Tức mang ngựa hay ngọc đẹp đi gặp Ngu Công, Ngu Công vui mừng khôn xiết, không những nhận lời cho mượn đường lại còn chủ động cho quân dẫn đường.

Quân Tấn do đại tướng Lý Khắc cầm quân băng qua nước Ngu đi đánh nước Quắc, chẳng bao lâu sau đánh chiếm được nước Quắc. Khi khải hoàn trở về, Lý Khắc còn tặng thêm cho Ngu Vương rất nhiều của cải cướp được từ nước Quắc. Lúc này Lý Khắc lại mượn cớ là do binh sĩ quá mệt nên xin Ngu Công cho phép tạm đóng trại gần kinh thành để nghỉ ngơi. Ngu Công không hề nghi ngờ liền đồng ý ngay.

Chẳng lâu sau đó, khi biết quân Ngu không phòng bị, quân Tấn liền đánh úp quân Ngu, thế là nước Ngu bị tiêu diệt dễ dàng.

KẾ THÚ 24:

“Giả đạo trượng hổ”, đối với nước nhược tiểu nằm lọt giữa nước ta và nước địch, khi nước nhỏ đó bị địch quân xâm lược, ta lập tức xuất binh cứu viện, nhân tiện đưa lực lượng quân sự vào để khống chế tình hình, đợi thời cơ tấn công bất ngờ, thì có thể dễ dàng thắng lợi. Cũng có thể hiểu là lợi dụng A làm bàn đạp để tấn công B, xong việc khi trở về sẽ nhân tiện tiêu diệt luôn A.

Kế thứ hai mươi lăm: THAY XÀ ĐỔI CỘT

Vào năm 210 trước công nguyên, Tần Thủy Hoàng trong chuyến tuần du lần thứ năm xuống phương nam đột nhiên lâm bệnh, chưa mai không bớt. Ông ta biết rằng mạng mình chẳng còn bao lâu, bèn nghĩ đến chuyện lập thái tử kế vị.

Tần Thủy Hoàng vốn rất khoẻ mạnh nên trước đây chưa hề nghĩ đến việc lập người kế vị. Lúc bấy giờ trong triều đình đang cùng tồn tại hai phe chính trị có thực lực rất lớn, một phe do con Tần Thủy Hoàng là Phù Tô và đại công thần Mông Điềm đứng đầu; và đứng đầu phe kia là Hồ Hợi con út của Tần Thủy Hoàng và gian thần Triệu Cao. Phù Tô là người hiền lành, chính trực, người trong nước đều biết tiếng, rất được Tần Thủy Hoàng yêu mến. Cách đấy chưa lâu, Phù Tô được vua cha phái đi đến Bắc Tuyến là nơi Mông Điềm đóng quân, làm Giám Quân, đồng thời cũng là để học hỏi thêm về quân sự. Người con út Hồ Hợi đã quen được nuông chiều, lớn lên lại không thích học hành chỉ mê ăn chơi hoang đàng. Vì vậy, sau khi suy đi nghĩ lại nhiều lần Tần Thủy Hoàng đã quyết

định lập Phù Tô làm Thái tử, sau này sẽ nối ngôi. Sau đó Tân Thủy Hoàng mật gọi thừa tướng Lý Tư đến để lập chúc thư chỉ định Phù Tô làm hoàng đế. Mấy ngày sau, Tân Thủy Hoàng băng hà.

Lúc bấy giờ người quản lý ấn tín và thảo di chúc chính là Triệu Cao, Triệu Cao nói với Lý Tư: “Nếu Phù Tô làm hoàng đế nhất định sẽ trọng dụng Mông Điềm, đến lúc đó chẳng biết ngài có còn làm thừa tướng nữa không? Dù sao, chỉ có tôi và ngài biết được chúc thư của hoàng thượng, chúng ta nên suy nghĩ xem nên lập ai làm hoàng đế”. Lý Tư cũng là hạng người thấy lợi quên nghĩa, liền cùng Triệu Cao ngụy tạo chúc thư, lập Hồ Hợi làm thái tử, ép Phù Tô phải tự sát. Sau khi Phù Tô mất đi, hai người này lại phải phái người đi giết Mông Điềm. Do vậy chính Triệu Cao là người đã dùng thủ đoạn thay xà đổi cột để viết lại lịch sử.

KẾ THỨ 25:

**“Thay xà đổi cột”, ý nghĩa
của kế này là bí mật lấy
đi chủ lực của kẻ địch,
sau đó thừa cơ khống
chế hoặc tiêu diệt kẻ
địch.**

Kế thứ hai mươi sáu: CHỈ GÀ MẮNG CHÓ

Vào thời Xuân Thu có nhà quân sự đại tài tên là Tôn Vũ. Một lần, Ngô vương Hạp Lư cùng Tôn Vũ trao đổi về binh pháp, Ngô vương nói: “Nghe đồn Binpháp của ngài là tinh diệu tuyệt luân, có thể biểu diễn đôi chút để ta được mở mắt không?”

Tôn Vũ đáp: “Điều này chẳng khó gì, xin ngài cứ tùy nghi đưa vài người lại đây, tôi sẽ thao luyện họ để ngài xem.”

Ngô vương cũng có ý đùa bỡn Tôn Vũ nên liền cho gọi một nhóm mỹ nữ từ trong hậu cung ra. Đám mỹ nữ này sau khi đến thao trường cứ mải cười đùa xô đẩy lẫn nhau. Tôn Vũ ra lệnh phân chia đám mỹ nữ thành hai đội, đồng thời chỉ định hai cung phi vốn được Ngô vương yêu thích làm đội trưởng. Kế đến, Tôn Vũ nhẫn nại giải thích cho các cung nữ này nghe về các yếu lính trong việc thao luyện; sau đó, Tôn Vũ ra lệnh: “Quay sang chuyện nhảy múa ca hát, nên làm sao có thể quen ngay được chuyện tập luyện khô khan như thế này được,

nên chẳng ai chịu nhúc nhích cả, mà chỉ nhìn ngó nhau cười đùa”.

Tôn Vũ không hề tỏ ra tức giận, nói: “Tướng không giảng rõ ràng được các quy tắc về động tác, đó là lỗi của tướng.” Sau đó, Tôn Vũ giảng lại tỉ mỉ hơn về cách thể hiện các động tác. Tiếp đến, Tôn Vũ lại phát lệnh: “Quay sang phải”, nào ngờ các cung tần này vẫn cứ như trước không hề động đậy gì cả, đã vậy, còn cười đùa lớn hơn cả trước nữa. Ngô vương đứng quan sát, cảm thấy hài lòng, nghĩ thầm, phen này dù bản lĩnh có đến đâu đi nữa thì Tôn Vũ cũng đừng hòng mà chỉ huy cho được đám đàn bà này.

Đến lúc này Tôn Vũ bỗng nghiêm sắc mặt lại, lạnh lùng nói: “Lúc đầu ta chưa giảng rõ ràng, đó là lỗi của ta. Bây giờ, các ngươi không nghe mệnh lệnh, đó chính là lỗi của các ngươi. Chiếu theo pháp lệnh, người vi phạm chịu tội chém, đội trưởng không biết chỉ huy, sẽ chịu phạt trước tiên. Bây đâu, đưa ngay hai đội trưởng đi chém đầu.”

Ngô vương vừa nghe thấy vậy, vô cùng bàng hoàng, vội ngăn lại, nói: “Tướng quân giỏi điều binh, bản vương rất bội phục, xin tướng quân tha cho hai phi tần này.” Tôn Vũ đáp: “Đại vương đã ra lệnh cho thần luyện binh, mà trong quân đội nào có chuyện nói đùa cho vui, thần nhất định phải chấp hành quân lệnh.”

Nói xong, không hề do dự liền cho chém ngay hai phi tần.

Tôn Vũ lại chỉ định hai người khác làm đội trưởng, cuộc thao luyện lại bắt đầu. Đám cung nữ nghe theo răm rắp, hoàn toàn tập trung theo mệnh lệnh luyện tập của Tôn Vũ, không hề xảy ra sai sót nào nữa.

KẾ THÚ 26:

**"Chỉ gà mắng chó",
lợi dụng sự trùng
phạt đối với lỗi lầm
của một số người,
để cảnh cáo những
người lãnh đạo không
nghiêm minh.**



Kế thứ hai mươi bảy: GIẢ SI BẤT ĐIÊN

Vào năm 240, Ngụy Minh Đế Tào Duệ lâm trọng bệnh, trước khi mất đã dặn dò đại tướng Tào Sảng và thái úy Tư Mã Thiên phò tá thái tử Tào Phượng vừa được tám tuổi. Tào Sảng là cháu của Tào Tháo, rất có thế lực trong triều đình, nhưng do Tư Mã Ý đã lập nhiều chiến công nên được trao nhiều binh quyền hơn. Tào Sảng trong lòng rất đố kỵ Tư Mã Ý, nên tìm cơ hội xin Tào Phượng phong cho Tư Mã Ý làm thái phó, tiếng là được thăng quan nhưng kỳ thực binh quyền giảm đi khá nhiều. Tư Mã Ý vốn thông minh hơn người, đã sớm thấy được dụng ý của Tào Sảng, nên thoái thác là tuổi già sức yếu rồi trở về không ra khỏi cửa nữa.

Sau khi đuổi được Tư Mã Ý, Tào Sảng độc chiếm quyền lực đem anh em họ hàng đặt vào các chức vụ trọng yếu, lại xem thường Tào Phượng là trẻ con ngu dại, thường khống chế mọi việc lớn nhỏ trong triều. Nhưng Tào Sảng vẫn chưa yên lòng về Tư Mã Ý, vào đúng lúc này, một tay thân tín của Tào Sảng là Lý Thắng được thăng chức

thú sứ Thanh Châu sắp lên đường nhậm chức, Tào Sảng liền dẫn dò Lý Thắng đến chào từ biệt Tư Mã Ý đồng thời cũng là để thăm dò thực hư như thế nào.

Tư Mã Ý đã sớm biết được quý kế của Tào Sảng, nên vừa thấy bóng Lý Thắng liền cố ý ra vẻ bệnh tình rất nặng tóc tai bù xù, nói năng cũng chẳng ra đầu đuôi, chỉ được vài câu rồi nằm xoài xuống giường thở dốc.

Trở về, Lý Thắng đem những gì tai nghe mắt thấy báo lại cho Tào Sảng. Tào Sảng cả mừng, cho rằng giờ đây Tư Mã Ý đã thành phế nhân, không đáng để đề phòng nữa. Vài ngày sau Tào Sảng thấy trời trong mây sáng liền mời Tào Phương ra khỏi thành đi tế Tào Duệ, Tào Sảng đi theo, tiếng là hộ giá nhưng thực ra là mang theo anh em và người thân tín để cùng đi săn và du ngoạn.

Tư Mã Ý được tin này, biết là thời cơ đã đến liền liên lạc với các thủ hạ trước đây chiếm ngay kinh thành dễ như trở bàn tay, Sau đó, Tư Mã Ý phái đại quân đi giết bốn anh em nhà họ Tào, rồi đón Tào Phương về triều.

Nhờ dụng kế: “Giả si bất diên” Tư Mã Ý đã tiêu diệt đối thủ đoạt lại binh quyền, sau đó được Tào Phương phong làm thừa tướng.

KẾ THỨ 27:

“Giả si bất diên” trọng điểm ở chữ “giả”. Ý nghĩa của chữ “giả” là ngụy trang. Giả câm giả điếc, nhu nhược nhẫn nhịn, làm cho kẻ địch không cảnh giác. Đợi đến khi thời cơ chín muồi, lập tức bất ngờ tấn công địch, nếu địch không đề phòng, tất sẽ thất bại.

Kế thứ hai mươi tám: LÊN LẦU RÚT THANG

Chuyện này xảy ra vào cuối thời Đông Hán.

Kinh Châu Mục Lưu Biểu có hai người con trai là Lưu Kỳ và Lưu Tông. Lưu Kỳ là con người vợ trước, còn Lưu Tông là con người vợ sau. Do sợ Lưu Kỳ có quyền có thể sẽ ảnh hưởng đến con ruột của mình, nên người mẹ kế rất căm ghét Lưu Kỳ, thường nói xấu Lưu Kỳ với Lưu Biểu. Lưu Kỳ biết hoàn cảnh của mình vô cùng nguy hiểm, nên đã nhiều lần thỉnh giáo Gia Cát Lượng, nhưng Gia Cát Lượng lại không muốn can thiệp vào chuyện gia đình của người khác, vì vậy trước sau vẫn không cho ý kiến gì.

Ngày kia, Lưu Kỳ mượn cớ uống rượu, Lưu Kỳ mời Gia Cát Lượng lên lầu. Lúc hai người đang say sưa uống thì Lưu Kỳ lén kêu người gỡ bỏ cầu thang đi. Lưu Kỳ nói với Gia Cát Lượng: “Bây giờ, chung quanh chúng ta chẳng thể có ai khác, lời ngài nói chỉ có một mình tại hạ nghe, xin quân sư hãy dạy cho tại hạ cách đối phó”.

Gia Cát Lượng muốn bỏ đi cũng chẳng được, sau khi suy nghĩ một hồi, bèn kể cho Lưu Kỳ nghe một câu chuyện: “Thời Xuân Thu, phi tần của Tấn Hiến Công là Ly Cơ muốn mưu hại hai người con, Thân Sinh và Trọng Nhĩ, của Tấn Hiến Công.

Biết được điều này, Trọng Nhĩ bèn trốn đi khỏi nước, nên bảo toàn được tính mạng. Còn Thân Sinh vốn là người hiếu đạo, không nỡ rời cha mà đi, nên lưu lại nước Tấn. Một ngày kia, Thân Sinh kêu đầu bếp làm vài món ăn ngon, rồi sai người dâng tặng vua cha. Sau khi biết được điều này, Ly Cơ liền sai người bỏ thuốc độc vào thức ăn.

Khi Tấn Hiến Công chuẩn bị ăn các món cao lương mỹ vị, thì Ly Cơ cố ý nói: “Khoan đã, nên cho người nếm trước để đề phòng bất trắc”. Nói xong lệnh cho một tên thị vệ ăn trước, không ngờ tên thị vệ vừa ăn xong liền thổ huyết lai láng, rồi ngã lăn ra chết. Tấn Hiến Công nào biết đó là quỷ kế của Ly Cơ, cứ cho rằng Thân Sinh muốn giết cha để đoạt ngôi vua, nên vô cùng phẫn nộ, lập tức hạ lệnh cho Thân Sinh phải tự sát. Sau khi nghe được điều này Thân Sinh khóc than một hồi rồi rút kiếm tự sát”.

Sau khi nghe xong câu chuyện, Gia Cát Lượng nói với Lưu Kỳ: “Thân Sinh ở nhà chết oan, Trọng Nhĩ bỏ ra ngoài nước nên giữ được mạng, biết thời thế là người tuấn kiệt, ngài cứ thử nghĩ xem mình nên làm gì”.

Lưu Kỳ vốn là người thông minh, nên lập tức hiểu ngay ý của Gia Cát Lượng. Sau khi về nhà, Lưu Kỳ liền xin cha phái mình đi Giang Hạ, nhờ vậy mà tránh được vạ sát thân.

KẾ THỨ 28:

**“Lên lầu rút ván” dùng
trong quân sự là sách
lược dùng món lợi
nhỏ dụ dỗ quân địch,
để bao vây tiêu diệt
địch.**

Kế thứ hai mươi chín: CÂY CÀNH NỞ HOA

Lúc Lưu Bị bắt đầu cùng Tào Tháo giao chiến, thì lực lượng khá mỏng nên thắng thì ít mà thua thì nhiều. Về sau vì muốn tranh thủ thêm đồng minh, nên đến nhờ cậy Kinh Châu Mục Lưu Biểu, rồi đóng quân ở Phàn Thành với hy vọng là hai bên sẽ cùng hợp tác chống lại họ Tào. Nào ngờ, trời không đai người, Lưu Biểu bỗng bệnh nặng rồi mất. Con trai út của Lưu Biểu là Lưu Tông vốn là người nhát gan, nên chẳng bao lâu sau đã đầu hàng Tào Tháo. Lưu Bị mất đi một đồng minh càng trở nên thế cô.

Lúc này Tào Tháo vừa bình định xong phương bắc, lại xuất đại quân xuống phía nam, chuẩn bị tiêu diệt Lưu Bị. Biết được tin này, Lưu Bị biết là khó mà đương cự nổi với Tào Tháo, đành phải mang theo cả gia đình và mười mấy vạn dân Kinh Châu trốn đi.

Do người quá đông nên tốc độ di chuyển rất chậm, chắc chẳng bao lâu sẽ bị quân Tào bắt kịp. Trong lúc rối loạn, vợ và con của Lưu Bị đều bị thất lạc còn bản thân Lưu Bị cũng đang bị quân Tào truy đuổi khiến hồn bay phách tán, đành phải nhờ Trương Phi đánh chặn truy binh ở mặt sau.

Lúc đó trong tay Trương Phi chỉ còn mấy mươi thủ hạ làm sao có thể địch lại mấy mươi vạn binh mã của Tào Tháo đây? Trong tình thế nguy cấp, Trương Phi bỗng nghĩ ra một cách, liền sai quân chặt một số cành cây rồi đem buộc vào sau đuôi ngựa, sau đó cùng phóng ngựa vào rừng, cố ý cho cát bụi bay mù mịt. Còn lại chỉ một mình Trương Phi đang cuồng trên lưng ngựa, tay cầm trường mâu uy phong lẫm liệt đứng trên cầu nơi quân Tào phải đi qua. Khi truy binh đuổi đến, thấy một mình Trương Phi đang đứng trên cầu, lại thấy sau lưng của Trương Phi cát bụi đang bốc cao ngút trời, bèn lập tức ngừng ngay truy đuổi. Nhờ vậy Lưu Bị mới có đủ thời gian mang quân dân Kinh Châu chạy thoát.

KẾ THỨ 29:

“Cây cành nở hoa”, cành cây nếu không có hoa, ta cũng có thể dùng hoa giả gắn lên, để cho người ta khó phân biệt thật giả. Trong quân sự kế này được dùng khi lực lượng yếu, có thể mượn thế lực của người hoặc các yếu tố khác, để cho kẻ địch thấy mình lớn mạnh, để phô trương lực lượng áp đảo kẻ địch.

Kế thứ ba mươi: PHẢN KHÁCH VI CHỦ

Cuối thời Đông Hán các thế lực nắm binh quyền tấn công lẫn nhau nhằm khuếch trương thế lực. Trong số đó có một người tên là Viên Thiệu thường dựa vào thế binh đông tướng mạnh, đem quân đi xâm chiếm lãnh địa của người khác. Có một lần Viên Thiệu mang quân viễn chinh, trên đường đi do thiếu hụt lương thực nên vô cùng lo lắng. Vừa may một người bạn tên là Kí Châu Mục Hàn Phúc nghe tin liền phái người mang tặng một lượng lớn lương thực giúp Viên Thiệu giải quyết được nỗi nguy cấp như lửa đốt trước mặt.

Thế nhưng thà hiểu rằng, số lương thực chẳng thể nào giải quyết được tận gốc vấn đề. Đến lúc này mưu sĩ Phùng Kỉ hiến một kế, đề nghị Viên Thiệu trước tiên nên chiếm cho được Kí Châu, vì đây là nơi có nguồn lương thực dồi dào. Nghe xong Viên Thiệu liền quyết định theo ý của Phùng Kỉ, không còn nghĩ đến chuyện ân nghĩa và tình bạn giữa mình và Hàn Phúc nữa.

Vốn là người xảo quyệt, đầu tiên Viên Thiệu viết một

lá thư cho Công Tôn Toán đề nghị liên minh cùng đánh Kí Châu, nay thấy Viên Thiệu chủ động liên lạc nên vô cùng phấn khởi liền chiếu theo thời hạn đã hẹn với Viên Thiệu chuẩn bị khởi binh.

Viên Thiệu lại phái người đi gặp Hàn Phúc nói: “Công Tôn Toán chuẩn bị tấn công Kí Châu, binh lực của hắn rất mạnh, e rằng ngài không phải là đối thủ, chỉ bằng mồi bạn cũ là Viên Thiệu đến giúp một tay. Quân đội của Viên Thiệu chỉ cần tiến vào thành, Công Tôn Toán át phải sợ hãi, như vậy chẳng phải Kí Châu được an toàn rồi sao!”

Hàn Phúc vốn là kẻ nhát gan, lại không biết đây là gian kế của Viên Thiệu, liền mồi ngay Viên Thiệu mang quân vào thành. Sau khi vào thành, Viên Thiệu muộn có giúp Hàn Phúc gia tăng khả năng phòng vệ điều quân đến các vị trí hiểm yếu của Kí Châu, như vậy chẳng khác gì đã nắm được Kí Châu trong tay mình. Mãi cho đến lúc này, Hàn Phúc mới biết vị “Chủ” của mình đã biến thành “Khách”. Do sợ sớm muộn gì cũng bị Viên Thiệu giết đành phải nhân đêm tối lặng lẽ trốn khỏi thành Kí Châu.

KẾ THÚ 30:

“Phản khách vi chủ”
ý nói là trong cuộc
sống hàng ngày, chủ
nhân không chiêu
đãi khách, ngược lại
được khách chiêu đãi.
Dùng trong quân là
nói nhân cơ hội chi
viện cho liên quân
mà đưa lực lượng của
mình vào, sau đó có
kế hoạch từng bước
khống chế liên quân.



Kế thứ ba mươi mốt: MỸ NHÂN KẾ

Như đã kể qua, vào thời Xuân Thu hai nước Ngô, Việt cùng giao tranh; nước Việt yếu hơn trở thành nước chiến bại, do vậy Việt vương Câu Tiễn đã bị Ngô vương Phù Sai làm nhục trăm bề. Câu Tiễn thề quyết tâm rửa nhục phục quốc, về sau nhờ đã dùng diệu kế mà tiêu diệt được nước Ngô.

Thực ra, đây là nhờ Câu Tiễn đã lợi dụng được hai vị mỹ nhân nêu kế trên mới thành.

Sau khi được thả về nước, Câu Tiễn khởi sự ngay kế hoạch báo thù. Nhưng vào lúc ấy, Ngô vẫn là cường quốc, còn Việt chỉ là một nước tiểu, thế phải làm sao đây? Mưu sĩ Văn Chủng bèn hiến kế: “Con chim trên cao chết vì ngon, cá dưới bể sâu chết vì mùi vị của mồi câu. Nếu muốn tiêu diệt nước Ngô thì trước tiên phải tìm cách đối phó Ngô vương, phải làm sao để ý chí chiến đấu của Ngô vương suy giảm, đồng thời cũng không màng đến quốc sự”.

Câu Tiễn đồng ý với kế hoạch của Văn Chủng, tiến

cống cho nước Ngô vô số trân châu cổ ngoạn, các giống chó hiếm và rất nhiều ngựa hay để vua Ngô thưởng lâm. Ngoài ra còn tuyển chọn thêm hai mỹ nhân sắc nước hương trời lại biết ca hay múa giỏi, đó là Tây Thi và Trịnh Đán, dâng cho Ngô vương làm phi tử. Ngô vương Phù Sai vốn là người tham lam háo sắc, thấy Câu Tiễn dâng tặng mình biết bao là vật quý, bèn lại thêm hai mỹ nhân biết chiều chuộng vỗ về nên vô cùng hài lòng, nhờ vậy Câu Tiễn càng thêm yên tâm.

Từ đó mỗi ngày Ngô vương đều cùng Tây Thi và Trịnh Đán uống rượu hưởng lạc không còn quan tâm gì đến quốc gia đại sự nữa, thậm chí cũng không thèm quan tâm đến lời can gián của người mà Ngô vương trước đây rất tin dùng là đại thần Ngũ Tử Tư nữa. Về sau còn bức cả vị đại thần này phải tự sát.

Không bao lâu sau nước Ngô gấp phải đại hạn, cả nước đều thất thu lương thực, dân đen chết đói vô số. Nhưng Ngô vương nào có đếm xỉa gì đến lầm than của con dân, vẫn cứ mặc nhiên hưởng lạc, khiến cho mọi tầng lớp trong nước không còn lòng tin nữa. Câu Tiễn thấy thời cơ đã đến, thura lúc Ngô vương lên phuong bắc tranh ngôi bá, liền phái quân đánh úp nước Ngô. Lúc này quân Ngô không còn ý chí chiến đấu, đua nhau giao nộp vũ khí đầu hàng. Đến khi biết được mình đã là vua không nước, thì Ngô vương chẳng còn phuong trời nào để đi nữa đành phải tự sát.

KẾ THỨ 31:

“Mỹ nhân kế” ý nói là đối với kẻ địch có binh hùng tướng mạnh, trước tiên phải chế ngự chủ soái của họ; đối phó với chủ soái trí dũng song toàn, phải tìm cách làm xói mòn ý chí của họ. Chỉ cần làm cho tướng soái địch nhụt chí, thì quân sĩ không còn sức chiến đấu. Vì vậy chỉ cần khoét sâu vào chỗ yếu của kẻ địch là có thể thắng họ.

Kế thứ ba mươi hai: KHÔNG THÀNH KẾ

Vào thời Tam Quốc, thùa tướng nước Thục là Gia Cát Lượng liên tục bị thất trận, hai ngàn quân mã của Thục bị mấy mươi vạn đại quân của đại tướng nước Ngụy là Tư Mã Ý truy đuổi, phải vượt qua bao hiểm nghèo mới chạy thoát, đến được thành nhỏ Dương Bình. Quân địch chẳng bao lâu nữa rồi cũng sẽ đuổi kịp đến, mà Dương Bình lại là nơi phòng thủ có nhiều điểm bất lợi, thế phải làm sao đây?

Vốn là người túc trí đa mưu, Gia Cát Lượng trong cơn nguy khốn đã nghĩ ra được một kế. Ông ra lệnh các cờ xí đều phải thả rũ, còn binh lính thì ẩn kín trong các vọng gác. Đã vậy Gia Cát Lượng còn ra lệnh cho mở toang các cửa thành, tại mỗi cửa thành lại phái hai mươi lão binh hoá trang thành dân thường đứng vẩy nước quét đường. Sau khi thu xếp ổn thỏa, Gia Cát Lượng cùng hai tiểu đồng lên đầu thành, ngồi bên lan can đánh đòn dáng vẻ vô cùng nhàn hạ.

Quân tiên phong nước Ngụy đuổi theo đến chân thành, nhìn thấy hiện tượng kỳ quái này, đều ngây người dừng

lại không dám tiến lên nữa. Tư Mã Ý nghe báo cáo tình hình xong, bèn dặn dò quân sĩ tạm ngừng tiến quân, còn mình thì thân chinh lên trước trận để quan sát.

Tư Mã Ý chỉ thấy Gia Cát Lượng đang dạo đàm như đang xuất thần, còn hai tiểu đồng với nét mặt tươi cười đứng kề hai bên. Càng lạ lùng hơn là, trên thành dưới thành không hề thấy bóng một sĩ tốt nào, cửa thành lại mở toang, chỉ thấy bóng vài người già yếu đang quét đường, khắp nơi chỉ là cảnh tượng của sự yên lành ổn định

98 Tư Mã Ý nhìn cảnh này mà ngây cả người, trong lòng thầm nghĩ: “Gia Cát Lượng xưa nay định việc cẩn thận không hề mạo hiểm khinh địch, xem ra hôm nay hẳn là có mai phục”. Tư Mã Ý nghĩ xong liền hạ lệnh cho quân từ từ rút lui khỏi khu vực thành Dương Bình. Nhờ: “Không thành kế” mà Gia Cát Lượng đã cứu được hai ngàn quân mã thoát chết trong gang tấc.

KẾ THÚ 32:

“Không thành kế”
thuộc về một loại
chiến thuật tâm lý,
chủ yếu là lợi dụng
khuyết điểm đa nghi
của đối phương. Khi
quân ta quá ít, thì
làm ra vẻ không có
chuẩn bị phòng thủ,
làm cho kẻ địch nghi
hoặc không dám tấn
công, từ đó giúp quân
ta thoát hiểm.

Kế thứ ba mươi ba: PHẢN GIÁN KẾ

Vào thời Tam Quốc, Đông Ngô có một vị chủ soái đa mưu túc trí là Chu Du, đây cũng chính là người dùng kế phản gián giết được hai tướng đắc lực của Tào Tháo.

Đương thời Tào Tháo thống lĩnh tám mươi vạn đại quân chuẩn bị vượt Trường Giang tiến đánh Đông Ngô. Tuy nước Thục đã nhận lời sẽ xuất quân cùng với Đông Ngô kháng Tào. Thế nhưng quân số của hai nước cộng lại vẫn ít hơn quân Tào rất nhiều.

Quân Tào vốn là người phương bắc chỉ sở trường mã chiến chứ không rành về thuỷ chiến, nên lần này đến phương nam thì sông ngòi là một trở ngại lớn. Nhưng gần đây Tào Tháo vừa thu dụng hai hàng tướng tinh thông thủy chiến là Thái Mạo và Trương Doãn, hai người này rất có kinh nghiệm chỉ huy thủy chiến, quả là đã cất cho Tào Tháo một mối lo lớn.

Chính điều này đã khiến Chu Du cho rằng bằng mọi giá phải loại bỏ cho được hai tướng này thì mới có cơ may đánh lui được quân Tào.

Tào Tháo xưa nay có tiếng là hay tìm kiếm nhân tài, biết Chu Du tuổi trẻ tài cao, văn võ song toàn, nên từ lâu đã có ý kéo Chu Du về phía mình. Tào Tháo có một mưu sĩ tên là Tưởng Cán làm thuyết khách. Vừa thấy Tưởng Cán, Chu Du liền nghĩ ra một kế: cho chuẩn bị các món sơn hào hải vị để chiêu đãi Tưởng Cán, lại cố ý uống rượu đến say mèm, sau đó gọi Tưởng Cán đến phòng mình cùng ngủ.

Sau khi đỡ Chu Du nằm xuống giường, Tưởng Cán nhìn trên bàn của Chu Du có một phong thư liền len lén mở ra xem. Hóa ra đây là thư của Thái Mạo và Trương Doãn, trong thư có giao ước với Chu Du là sẽ cùng phối hợp ngoại công nội ứng để bắt sống cho được Tào Tháo. Tưởng Cán thất kinh vội lấy cắp phong thư suốt đêm tẩu thoát về hướng quân Ngụy để trình báo Tào Tháo. Tào Tháo vốn là người có tính đa nghi, xem thư xong liền nổi trận lôi đình, thân chinh mang quân đến doanh trại của Thái Mạo và Trương Doãn, rồi tự tay chém chết hai tướng. Đến khi bình tĩnh trở lại, rồi phân tích tỉ mỉ, Tào Tháo mới phát hiện mình đã trúng kế Chu Du. Nhưng than ôi, hối hận thì đã muộn rồi!

KẾ THÚ 33:

“Phản gián kế” thực chất của kế này là khéo léo lợi dụng gián điệp của đối phương để phục vụ cho mình.

Kế thứ ba mươi bốn KHỔ NHỤC KẾ

Vào thời Xuân Thu, công tử nước Ngô là Hạp Lư phái người đến ám sát Ngô Vương Liêu, đoạt lại vương vị vốn thuộc về mình. Về sau con trai của Liêu là Khách Ky thề sẽ báo thù cho cha, từ đó hết lòng chuẩn bị mượn sức nước Vệ để đánh nước Ngô.

Hạp Lư vì muốn tiêu trừ hậu hoạn, bèn mòi đại thần Ngũ Tử Tư giúp. Mình tìm cách giết cho được Khách Ky. Ngũ Tử Tư liền tiến cử một người tên là Yêu Ly cho Hạp Lư. Hạp Lư thấy Yêu Ly vóc người bé nhỏ, tướng mạo tầm thường liền hỏi: “Khách Ky dũng mãnh hơn người làm sao người có thể giết được hắn?”.

Yêu Ly đáp: “Muốn giết Khách Ky phải dựa vào trí chứ không phải sức, chỉ cần có thể tiếp cận hạ thần sẽ có cách giết được hắn”.

Hạp Lư hỏi lại: “Khách Ky rất e dè người nước Ngô, người làm sao để tiếp cận được hắn đây?”.

Yêu Ly đáp: “Chỉ cần đại vương chặt tay hạ thần, hạ thần sẽ có được lòng tin của Khách Ky”.

Hạp Lư thấy cách này quá ư tàn nhẫn, không muốn nghe theo, nhưng Yêu Ly kiên quyết nói: “ Hy sinh vì lợi ích quốc gia, hạ thần thấy làm điều này cũng xứng đáng”. Hạp Lư suy đi nghĩ lại thấy chẳng còn cách nào khác, đành phải đồng ý.

Vài ngày sau, trong nước Ngô bỗng xuất hiện rất nhiều lời đàm tiếu có ý bất kính với Ngô vương Hạp Lư, Hạp Lư liền phái người điều tra, kết quả là tìm ra được người đã gieo rắc tin nhảm suốt mấy ngày qua. Đó chính là Yêu Ly, Hạp Lư nộ khí xung thiên, lập tức sai quân đi bắt Yêu Ly. Nào ngờ Yêu Ly chẳng những không nhận tội còn mở miệng mắng Hạp Lư là phuòng hôn quân, khiến Hạp Lư nổi trận lôi đình, chém ngay tay mặt của Yêu Ly, rồi sai nhốt vào ngục cấm, chờ ngày xử trảm.

Vào một đêm kia, thửa cơ quân canh ngục lơ là, Yêu Ly liền đào tẩu. Trốn được đến nước Vệ, Yêu Ly liền tìm đến Khánh Kỵ, xin Khánh Kỵ giúp mình báo thù, Khánh Kỵ thấy cánh tay bị đứt đoạn của Yêu Ly vẫn còn đầm đìa máu, nên vô cùng tin tưởng, cho theo làm thủ hạ.

Yêu Ly lưu lại bên Khánh Kỵ, giúp vạch kế hoạch tấn công nước Ngô, dần dần trở thành thủ túc thân tín của Khánh Kỵ. Rồi cũng đến ngày Khánh Kỵ mang quân đi đánh nước Ngô, Khánh Kỵ cùng Yêu Ly cùng ngồi chung một chiến thuyền hướng về nước Ngô.

Trên đường đi thừa lúc Khánh Kỵ không đề phòng đã bất ngờ dùng trường矛 đâm chết Khánh Kỵ. Còn Yêu Ly cũng bị giết chết trong đám loạn đao của quân bảo vệ Khánh Kỵ.

KẾ THỨ 34

“Khổ nhục kế” là một kế ly gián đặc biệt. Khi dùng kế này “tự hại” là thật, “người hại” là giả, dùng thật để làm lu mờ giả. Ta phải làm ra vẻ như có mâu thuẫn nội bộ, nhân cơ hội đó thâm nhập vào nội bộ kẻ địch tiến hành hoạt động gián điệp, nhằm đạt mục đích thao túng và đánh bại kẻ địch.



Kế thứ ba mươi lăm: LIÊN HOÀN KẾ

Câu chuyện về liên hoàn kế này cũng xảy ra trong thời Tam Quốc. Lúc đó Tào Tháo thống lãnh mấy mươi vạn quân tấn công Đông Ngô, còn Đông Ngô lại liên minh với quân Thục chống lại quân Tào. Chủ soái của quân Đông Ngô là Chu Du đã dùng diệu kế khiến cho Tào Tháo giết lầm hai tướng giỏi thủy chiến là Thái Mạo và Trương Doãn, gây thiệt hại nặng nề cho quân Tào vì không còn tướng lĩnh để huấn luyện cho thủy quân nữa.

Trong khi bàn bạc kế hoạch tác chiến, lão tướng Hoàng Trung kiến nghị nên dùng hỏa công để thiêu hủy chiến thuyền của Tào Tháo. Chu Du đồng ý dùng chiến thuật này, nhưng lại cho rằng cần phải làm thêm hai việc. Một là cần phải phái người trà trộn vào doanh trại của Tào Tháo để làm nội ứng nhằm chờ thời cơ phóng hỏa; hai là tìm người thuyết phục Tào Tháo mang các chiến thuyền xiềng lại thành một khối, khiến cho chỉ cần một mồi lửa là có thể thiêu rụi cả đoàn thuyền.

Đến đêm thì đại tướng Hoàng Các âm thầm đi tìm Chu

Du xin được đến doanh trại Tào Tháo hàng để làm nội ứng. Sáng ngày hôm sau Chu Du và các tướng bàn bạc chiến sự, Hoàng Các cố ý nói: “Đông Ngô thế yếu, rồi cũng đến ngày Tào Tháo tiêu diệt nước ta, chi bằng đầu hàng sớm cho xong”. Chu Du nghe vậy giả vờ nổi trận lôi đình đòi chém Hoàng Các, các tướng phải quỳ xin tha, Chu Du mới chịu giảm tội chỉ đánh Hoàng Các một trăm roi, khiến Hoàng Các phải chịu cảnh sống dở chết dở, da thịt tan nát.

108 Sau khi về đến doanh trại, Hoàng Các lập tức phái người đi tìm Tào Tháo tỏ ý muốn đến đầu hàng Tào Tháo. Tào Tháo bán tín bán nghi bèn lại phái Tưởng Cán qua sông tìm hiểu thật hư.

Vừa thấy Tưởng Cán, Chu Du vẫn nhiệt tình như xưa, trách móc Tưởng Cán lần trước tại sao bỏ về mà không một lời từ biệt, rồi nài nỉ lần này nhất định phải ở lại vài ngày. Tưởng Cán không biết là mình đã trúng kế, liền mừng ra mặt nhận lời ngay. Lợi dụng lúc cùng một số binh lính nói chuyện phiếm, Tưởng Cán đã moi được chuyện Hoàng Các bị đánh đòn, quả nhiên đây là chuyện có thật.

Nhiệm vụ đã xong, trước khi về, Tưởng Cán một mình nhàn du lên núi chơi không ngờ lại gặp được mưu sĩ nổi danh Bàng Thống. Bàng Thống cho biết, Chu Du tuổi trẻ cao ngạo không biết dùng người nên đành phải ẩn cư nơi đây. Tưởng Cán bèn ra vẻ khôn ngoan khuyên Bàng Thống

nên đi nương dựa Tào Tháo. Bàng Thống chẳng cần suy nghĩ thêm liền đồng ý ngay, rồi cùng Tưởng Cán lặng lẽ ngồi thuyền đến doanh trại của Tào Tháo.

Nghe Tưởng Cán báo lại chuyện Hoàng Các, lại được cả Bàng Thống, Tào Tháo vui mừng khôn xiết, sai Tưởng Cán phái người đi gặp Hoàng Các để định ngày đầu hàng, rồi lập tức đi gặp Bàng Thống. Bàng Thống cùng Tào Tháo đàm luận chuyện sách lược, Bàng Thống nói đến đâu Tào Tháo càng thấy bội phục đến đó, bèn thỉnh giáo Bàng Thống phương sách tấn công Đông Ngô. Bàng Thống nói: “Quân đội phương bắc không quen thủy chiến, khi thuyền bè chòng chành ắt là chịu không nổi, chi bằng dùng xích sắt liên kết các thuyền lại thành một mảng thì ổn định chẳng khác gì trên đất liền”. Tào Tháo vô cùng mừng rỡ không hề biết là lại vừa trúng phải độc kế của Chu Du.

Đến ngày giao ước đầu hàng, Hoàng Các chất đầy thuyền đều là những vật dễ cháy như dầu cùi, lưu huỳnh v.v... rồi ngồi thuyền thẳng tiến đến thủy trại của Tào Tháo. Từ xa Tào Tháo đã nhìn thấy, vui mừng khôn xiết, đứng trên chiến thuyền chờ Hoàng Các đến. Nào ngờ chiến thuyền của Hoàng Các đến gần, thì bỗng nhiên bốc lửa cuồn cuộn, lại thêm thế gió ào ào khiến thuyền của quân Tào bén phải lửa bốc cháy theo. Thuyền của quân Tào vốn đã được xiềng lại với nhau, bây giờ chẳng còn cách nào tách rời ra được nữa nên cứ nối tiếp bị lửa

thiêu rụi. Còn về phần Chu Du thì đã chuẩn bị thuyền nhẹ, vừa thấy lửa cháy liền hạ lệnh thẳng tiến về phía quân Tào, thi nhau tàn sát mấy mươi vạn quân Tào. Tào Tháo trong khói lửa hốt hoảng tháo chạy, cũng may là cuối cùng cũng thoát được thân.

KẾ THỨ 35:

“Liên hoàn kế” là nói đến
cùng lúc vận dụng nhiều
mưu kế, các kế này liên
hoàn bổ sung cho nhau,
kế dùng dụ dỗ địch, kế để
tấn công địch, như vậy
thì không có kẻ địch hùng
mạnh nào mà ta không
đánh bại được.

Kế thứ ba mươi sáu: TẨU VI THƯỢNG SÁCH

Vào thời kỳ đầu thời Xuân Thu, quần hùng khắp nơi nổi lên, trong số đó nước Sở được xem là mạnh nhất. Có một lần nước Sở phái đại tướng Tử Ngọc đem quân đi đánh nước Tần, đã vậy còn uy hiếp bốn nước nhỏ là Trần, Thái, Trịnh, Hứa phải xuất binh phối hợp với Sở.

Liên quân năm nước như sóng cuộn ào ào tiến về nước Tần. Khi nhận được tin này Tấn Văn Công biết là Sở mạnh Tấn yếu, nếu giao tranh Tấn sẽ không tránh khỏi chiến bại, nên quyết định tạm thời lui binh, tránh voi ch้าง xấu mặt nào. Sau khi thoái binh chín mươi dặm, Tấn Văn Công cho lập trại đóng binh tại thành Bộc ở biên giới, vì thành Bộc này có lợi thế là mặt hướng ra sông Hoàng Hà, lưng lại dựa vào Thái Hành Sơn, giúp cho quân Tấn dễ dàng đối địch. Ngoài ra, Tấn Vương còn phái người đến hai nước Tần và Tề để cầu xin trợ giúp.

Quân của Tử Ngọc đuổi đến thành Bộc thì thấy quân Tấn đã chuẩn bị ứng chiến, Tử Ngọc lập tức chỉ huy cánh quân bên phải do quân hai nước Trần và Thái hợp thành

xung phong về hướng quân Tấn, không ngờ quân Tấn liền bỏ chạy. Đại tướng cánh hữu quân cho rằng quân Tấn không dám đương đầu, vội ra lệnh truy đuổi. Đang truy đuổi gần kịp thì một bất ngờ xảy ra, trong đoàn quân Tấn đang chạy trốn bỗng có một nhánh quân quay lại phản công; có điều kỳ quái là, tất cả chiến mã của đám quân này đều được khoác da cọp. Điều này khiến cho ngựa của quân truy sát tưởng lầm đó là những con cọp thật, nên sợ quá cuống quýt cả lên rồi quay đầu bỏ chạy, gây ra sự hỗn loạn vô cùng. Quân Tấn thừa cơ phản công đánh quân Sở một trận to iả.

Tấn Văn Công lại phái một đoàn quân giả trang làm cánh hữu quân vừa rồi đến doanh trại chủ lực để gặp Tử Ngọc báo cáo rằng, cánh quân hữu đã toàn thắng, xin cho quân chủ lực thừa thắng đuổi theo truy sát. Tử Ngọc tưởng thật, lập tức hạ lệnh tiến quân, quân Tấn cứ giả vờ triệt thoái, nhưng thật ra là đang dẫn dụ quân Sở vào bẫy đang bủa vây. Đến khi Tử Ngọc phát hiện được điều này thì đã muộn, vì ba mặt quân đều đã bị quân địch vây chặt. Cuối cùng, dù Tử Ngọc cũng thoát được vòng vây, nhưng quân Sở đã bị tàn sát nặng nề, quả là một thất bại chua cay.

MỤC LỤC

Kế thứ nhất: Mạn thiên quá hải	5
Kế thứ hai: Vây Ngụy cứu Triệu	8
Kế thứ ba: Mưu sâu của Khổng Minh	10
Kế thứ tư: Dĩ dật đái lao	14
Kế thứ năm: Mượn gió bẻ măng	16
Kế thứ sáu: Giương Đông kích Tây	19
Kế thứ bảy: Hư hư thực thực	22
Kế thứ tám: Ám độ Trần Thương	26
Kế thứ chín: Cách bờ xem cháy	29
Kế thứ mười: Khẩu Phật tâm xà	31
Kế thứ mười một: Lý phạt Đào Cương	34
Kế thứ mười hai: Thuận thủ Khiên Dương	38
Kế thứ mười ba: Đả thảo kinh xà	41
Kế thứ mười bốn: Mượn xác hoàn hồn	44
Kế thứ mười lăm: Điệu hổ ly sơn	48
Kế thứ mười sáu: Muốn bắt nêñ thả	50

Kế thứ mươi bảy: Thả con săn sätt bắt con cá rô	53
Kế thứ mươi tám: Bắt giặc bắt vua	56
Kế thứ mươi chín: Rút cùi dưới nôi	60
Kế thứ hai mươi: Đục nước béo cò	62
Kế thứ hai mươi mốt: Kim thiền thoát xác	65
Kế thứ hai mươi hai: Đóng cửa bắt giặc	68
Kế thứ hai mươi ba: Xa thân gân đánh	71
Kế thứ hai mươi bốn: Giả Đạo trưng hổ	73
Kế thứ hai mươi lăm: Thay xà đổi cột	76
Kế thứ hai mươi sáu: Chỉ gà mang chó	78
Kế thứ hai mươi bảy: Giả si bất diên	82
Kế thứ hai mươi tám: Lên lâu rút ván	85
Kế thứ hai mươi chín: Cây càنه nở hoa	88
Kế thứ ba mươi: Phản khách vi chủ	90
Kế thứ ba mươi mốt: Mỹ nhân kế	94
Kế thứ ba mươi hai: Không thành kế	97
Kế thứ ba mươi ba: Phản gián kế	99
Kế thứ ba mươi bốn: Khổ nhục kế	101
Kế thứ ba mươi lăm: Liên hoàn kế	105
Kế thứ ba mươi sáu: Tấu vi thượng sách	109

Những câu chuyện Trung Hoa xưa 36 KÊ

Tác giả: TRÌNH NGỌC HOA
CÚC HOA (biên dịch)

<i>Chịu trách nhiệm xuất bản:</i>	TS. QUÁCH THU NGUYỆT
<i>Biên tập:</i>	THANH LIÊM
<i>Vẽ bìa:</i>	BÙI NAM
<i>Sửa bản in:</i>	NGUYỄN TRUNG
<i>Kỹ thuật vi tính:</i>	THU TƯỚC

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596
Fax: (08) 38437450
E-mail: hophubandoc@nxltre.com.vn
Website: www.nxltre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu,
Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (04) 37734544
Fax: (04) 35123395
E-mail: chinhanh@nxltre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 35261001 - Fax: (08) 38437450
Email: info@ybook.vn
Website: www.ybook.vn